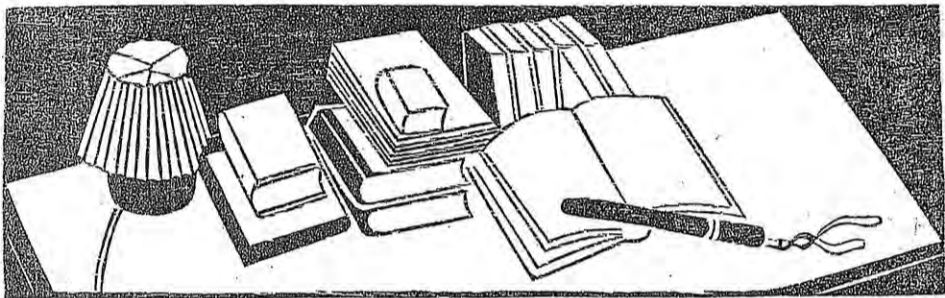


— Hừ thế mà thằng bếp nhà mình nó cứ bảo mùi sảng (essence) như mùi đầu tây.



Độc giả viết

CÓ TÀI DẤU...

Nếu nói về ích kỷ thì có lẽ người Nam mình đứng về bậc nhất, nhì trong thế-giới? Mà thế thật.

Bất cứ là nghề nghiệp gì mà nhất là nghề « chữa bệnh » thì lại càng giữ chặt lắm, chặt cho đến nỗi muốn đời nghìn kiếp phi con cháu dòng họ ra thì người ngoài không có cách gì học « lỏm » được.

Gãy xương ư? Đau bụng kinh-niên ư? Vài miếng thuốc cao, dăm chai thuốc nước, thế là bệnh nhân không đau nữa! khỏi!

Sau khi thoát khỏi cái chết, cái chết hiểm nghèo, nếu ai có lòng từ thiện muốn cứu vớt những người cùng số phận thì không có cách gì hơn là mách người có bệnh lại nhà ông kia, bà nọ khẩn cầu xin thuốc. Nói cho rộng ra nữa, nếu có nhà trọc phú nào có lòng nhân-loại muốn cứu dân, độ-thế, vui lòng bỏ ra năm bảy trăm, một nghìn ra nữa cũng khó lòng mà mua được — những cái đơn thuốc bí truyền mà chính mình đã trông thấy sự kinh-nghiệm, dù cho ông lang bà lang nào đó có nghèo « sát-da » cũng vậy!

Nếu ham một số tiền to nhất thời là bất hiếu với cha, có tội với con cháu! Vì sao? Vì mất của gia-bảo, mất cách sinh-nhai độc nhất của dòng họ.

Nhờ ở sự khéo dấu nghề ấy mà ngày nay ta thấy ở Hanoi hiện ra vô

số hiệu thuốc gia-truyền phát tài tệ; cũng nhờ đó mà biết bao nhiêu thầy lang nổi tiếng...! mà cũng vì sự truyền nghề bí-hiêm ấy cho nên có nhiều người bị thiệt mạng một cách oan-uổng và đáng thương, bởi vì không gặp thầy hay vì đường đất xa xôi, hay vì một lẽ nữa là nghèo, không đủ sức...

Người phương tây họ đại lắm! Họ không biết giữ của gia-bảo, họ không biết thương con cháu họ:

Ai đã phát minh được môn thuốc gì thần hiệu thì chẳng những tổ-quốc họ được nhờ, mà nhiều khi khắp hoàn-cầu cũng được hân-hạnh sung bái một vị cứu tế của nhân-loại.

Người mình dấu nghề, dấu trong ruột, ai có tài thánh cũng không moi ra được! Người phương tây họ cũng dấu nghề, dấu trong sách vở.

Một dặng dấu cho dòng họ, một dặng dấu cho nhân-loại.

Đông-tây gặp nhau, bằng nhau ở chỗ này! Ai dám bảo nhân-cách ta còn kém xa người Âu-Mỹ!...

BÌNH-NGUYỄN.

TÂN - MỸ

Tailleur
91, Phố hàng Đào, Hanoi.

Hiệu thuốc Nam-thiên-đường
78, phố hàng Gai Hanoi.

AI BỊ TÊ-THẤP

Nhức buốt gân xương, tê bì ngoài da, chân tay buồn mỗi hình như kiến cắn, nên dùng thuốc thấp hiệu XONG-THÀNH là chóng khỏi, xa gần nhiều người tìm dùng mà ai, ai cũng đều khỏi bệnh cả. Thuốc bóp ngoài mỗi chai 0\$30. Thuốc uống trong mỗi hộp 2\$00. Giang-mai mỗi lọ 0\$80. Thuốc lặt mỗi lọ 0\$60. Thuốc uống êm hòa chóng khỏi bệnh. Khi đã khỏi bệnh tình nên dùng 1, 2 hộp Dưỡng-khí bổ-thận hoàn là dứt hết nọc độc. Mỗi hộp 2\$00.

XONG-THÀNH
227, Route de Hué — Hanoi

PHONG-HOÀ TUẦN BÁO

Tòa soạn và Trị-sự
nº 1, Bd. Carnot, Hanoi

GIÁ BAO

	Trong nước, Pháp và thuộc địa	Ngoại quốc
Một năm....	3\$00	6\$50
Sáu tháng...	1.60	3.50

tủ' nhỏ...



CUỘC THI « LÝ-TOÉT »

Bản báo sẽ chọn đăng lên báo những truyện vui cười và những tranh khôi hài của các bạn dự thi mà vai chủ động là Lý-Toét. (Đặc tính của Lý-Toét các bạn đã biết rồi.)

Cứ 10 bài và tranh đăng sẽ có một giải thưởng 4\$00 sách để kỷ-niệm cuộc mua vui. Hết một năm sẽ chọn trong các bài và tranh được thưởng một bài hay một tranh ý nghĩa hay nhất và sẽ tặng một giải thưởng đặc biệt.

Durthi xin cho vào phong bì riêng ngoài đề « dự cuộc thi Lý-Toét »

P. H.

Hối-lộ

Dân tỉnh Baria (Nam-kỳ) nghèo, nên nhà-nước cho phép đóng thuế điền dân, khi năm đồng, khi ba đồng, chờ lúc nào đủ số tiền thuế rồi thì được phép lấy biên-lai đem về.

Phát biên-lai là công việc của quan huyện Thọ. Nhưng quan phát một cách lạ lắm, Dân đã nộp đủ số tiền thuế nhà nước, lại phải nộp tiền thuế...cho quan. Cứ mỗi lần quan huyện sinh phúc cho dân, đưa cho họ biên lai, là một lần quan tự sinh-phúc cho quan, năm bảy đồng bạc trắng của thằng dân đen.

Ngày qua tháng lại, quan huyện Thọ đã hóa như một vị thần sống ngồi hưởng của « vi thành » của dân Baria. ai cũng biết vậy, mà ai cũng làm như không biết vậy.

Chẳng may cho quan, có vụ kiện đất ở Phước-hải-Nhân đó lòi ra câu truyện quan huyện ăn hối lộ. Ông chánh tham biện tỉnh Baria (cũng như ông Sứ ngoài Bắc) hay vậy, liền cho bắt quan huyện Thọ giam vào khám (không phải khám thờ... nhưng cũng là khám), chừng ấy quan huyện Thọ mới thú thật rằng vì nghèo nên phải bóc lột dân đen.

Nếu vậy, cái nghèo của quan chắc là cái nghèo thương-lưu.

Vì một con gà...

Bên Âu-châu, nước Yougoslavie và nước Bulgarie giáp giới nhau. Một hôm gần đây, một người đầu bếp trong họ

cảnh-bị tổng-tư-lệnh ở quốc cảnh Yougoslavie bắt gà làm cơm, chẳng may gà xô chạy ra ngoài vườn. Người đầu bếp đuổi theo, càng đuổi, gà càng chạy xa mãi, không ngờ vượt ra ngoài quốc cảnh sang bên đất Bulgarie. Người đầu bếp, nhân lúc lính cảnh sát Bu'garie không có đây, bắt được gà rồi toan chạy về, không ngờ bị người Bulgarie trông thấy, báo với Chính-phủ. Chính-phủ Bulgarie vốn bất hòa với Chính-phủ Yougoslavie, lập tức kháng nghị, suýt nữa xảy ra việc ngoại-giao trọng đại. Sau Chính-phủ Yougoslavie phải xin lỗi mới yên.

Ấy, chẳng qua chỉ một con gà, mà gà cũng chẳng cần có đến ba chân! Một sự nhỏ mọn cũng có thể gây nên họa lớn. Cũng vì thế, mà mỗi khi tôi trông thấy tờ Xứ Sở An'nam, tôi lại sợ, lo ngay-ngáy.

Cũng vì ngày tốt.

Hôm ấy được ngày tốt, cụ chánh Tâm ở Phú-thọ làm lễ cưới vợ cho cậu con cả. Trời mưa tầm tã, gió thổi mạnh... nhưng xem lịch, xem bói ngày hôm ấy là ngày tốt, mọi việc đều nên! Cả quyền Niên lịch thông thư cũng chưa như vậy.

Đi đón dâu bằng thuyền dưới trận mưa to, nhà giai vớt như chuột lột. Một cái điềm lạnh! Bên nhà gái, mưa vẫn rá rích, gió vẫn thổi mạnh: ngày tốt thật.

Được giờ, các cụ xin đón dâu về: phải! Phải có được giờ mới tốt chứ! Mà để quá giờ lỡ thì khôn. Các cụ nghĩ đã chí lý thế, nên tuy gió vẫn mạnh, mưa vẫn to mà cô dâu, chú rể cùng họ hàng đều xuống thuyền... nhờ làn sóng bạc.

Mười chiếc thuyền đương rong ruổi, bỗng có tiếng kêu vang: thuyền cô dâu nước tràn vào mạnh, cứ từ từ chìm xuống. Sóng to, gió mạnh, đàn bà không biết bơi, chỉ còn mong ở ngày, giờ tốt và lời nói của mấy ông thầy bói sáng mắt!

Mấy người lái thuyền nhẩy xuống cứu, song chỉ vớt được hai người phù dâu, còn cô dâu và năm, sáu người đàn bà nữa đã bị sóng cuốn đi: cô dâu được giờ thật... được giờ chết.

Thật là một câu truyện đáng thương tâm. Những hủ tục mê tín đã in sâu vào óc người mình, đến nỗi mấy cụ sống sót về, còn thì thăm bảo nhau:

— Ấy chẳng, qua là tại số!

Số 16



NHÂN

Ông lang (cận thị) — Bắt trị chứng! cứ như mạch này thì ra kinh nguyệt bat đều.

...đền ló'n

Bọn lái buôn... báo.

Báo Bạn Dân và báo Xứ Sở Annam cũng hăng như nhau cả. Ông chủ Bạn Dân báo ông Bồng là bọn con buôn trong làng báo, ông Phạm-lê-Bồng vui lòng trả lời rằng ông chủ Bạn Dân là con buôn trong làng báo.

Rõ rắc rối tề. Hai ông nói phải cả hay hai ông nói không cả? Hai ông đều là người lớn cả, chả nhẽ lại nói không phải. Vậy thì hai ông nói phải cả.

TỰ LY

Tài phát-minh của nhà nho.

Cụ Trịnh-Bửu, tức Trang-son, tức Tam-Hồ, đậu thủ-khoa năm « ất-ngưông » là nhà văn-sĩ thường viết những bài văn tràng-giang, đại-hải trong báo Thanh-Nghê-Tinh. Đọc văn cụ có cái dư-vị ăn khoai chạc hay là nuốt sớ-mướp. Nhưng cụ chẳng những là một người viết văn có cái dư vị ăn khoai chạc hay là nuốt sớ-mướp, cụ chẳng những là một người viết văn có tài, cụ lại còn là một nhà phát-minh nữa. Ai biết đâu nhà nho cũng có khối óc khoa-học!

Nói có sách, mách có chứng, thì mới đây, trong một bài tràng-luận, cụ đã viện nhiều chứng cứ lịch-sử mà nói quyết rằng dân-tộc ta là tự cha rồng mẹ tiên sinh ra. Nói tóm lại, ta đây là tiên con và rồng con cả. Rồi cụ chia ra bốn hạng tiên: tiên hậu, tiên cảnh, tiên hay mùa và tiên sa. Đố ai biết cụ Trịnh-Bửu thuộc về hạng tiên nào? rồng nào?

Theo ý tôi, nếu cụ là tiên thì thuộc về hạng tiên bầu, nếu cụ là rồng thì thuộc về hạng rồng độc. Vì văn cụ giải như giòng nước tràng-giang mà để lại gần thì nhưc óc.

Viện Dân biểu Bắc-kỳ sau này.

Một đạo nghị-định quan Toàn quyền vừa mở rộng quyền hạn cho Viện dân biểu Bắc-kỳ, cho các ông thay mặt dân nay mai sắp có một cái địa-vị na-ná như địa-vị các ông thay mặt dân đường trong vậy.

Chắc chắn cuộc tổng tuyển cử sắp tới đây sẽ là một cuộc vật lộn kịch-liệt giữa những người đương nóng về việc nước.

Chưa biết các nhân vật được trúng tuyển sau này sẽ thuộc về hạng nào? Nhưng cũng mong rằng, theo gương Trung-kỳ, xứ Bắc-kỳ sẽ bầu lấy ít nhiều cụ đạo-mạo râu dài, kéo dề ông Lại-văn-Trung ngồi mãi một mình mà tội nghiệp!

TIÊU-VIÊN



CÁC BẠN NÊN MUA NĂM
và cổ động cho nhiều người mua năm.

Tờ báo sẽ đi thẳng từ người viết đến người đọc.

Lợi cho cả hai bên

Một cái tính nhỏ đủ tỏ rõ: mua lẻ 52 số = 3\$64. Mua năm 3\$. Lợi 0\$64 với 0\$36 Phụ-trương vị chi lợi 1\$00 nghĩa là được trừ 30% (không kể các lợi quyền khác nữa).

Câu truyện Tàu.

Phùng-ngọc-Trường từ ngày lui về Thái-son sau khi đương đầu với quân Nhật, hàng tháng chi-phí đến hơn vạn đồng. Hai tỉnh Sơn-đông và Sát-cáp-nhĩ do Hàn-phục-Cừ và Tống-triết-Nguyên cai-quản vẫn phải chia nhau cung-cấp cho Phùng số tiền ấy.

Song hiện nay, tỉnh Sơn-đông bị tai biến, còn Sát-cáp-nhĩ bị nạn binh lửa đã nhiều, tài-chính hao-hụt, không lấy tiền đâu mà cung ứng được mãi cho tướng họ Phùng. Hàn-phục-Cừ và Tống-triết-Nguyên bàn-bạc với nhau, rồi đánh điện về Nam-kinh xin chính-phủ cho Phùng một chức trong ba chức sau này, để Phùng có lương mà duy trì kế sinh-hoạt:

1. — Chức đốc-biện thủy-quân toàn-quốc.
2. — Chức lục-quân kiểm-duyet sứ.
3. — Chức huấn-luyện tổng giám-đốc.

Ồ! hay nhỉ! Phùng thua Nhật, lui về Thái-son, thì tìm lấy lương mà ăn, hoặc giả không có thì làm thợ làm thuê, có sao hai tỉnh Sơn-đông và Sát-cáp-nhĩ lại chịu khó cung-cấp mỗi tháng hơn vạn bạc. Thế mới biết bên Tàu họ thừa tiền đồ đi thật.

Lại còn cái điện-tín xin lương cho Phùng nữa!

Chính-phủ Nam-kinh đã không dùng Phùng, tất thì có Phùng cũng như không có Phùng, nay tự-nhiên xuất vạn bạc ra hàng tháng biểu một anh ngồi dỗi, thì nước Tàu chắc thừa của mà tin dân tàu chết đói chết rét rất nhiều là tin đồn nhảm. Thật là chỉ ở nước Tàu mới sây ra những câu truyện tàu ấy!

TỰ-LY

TÂN - MỸ

Tailleur

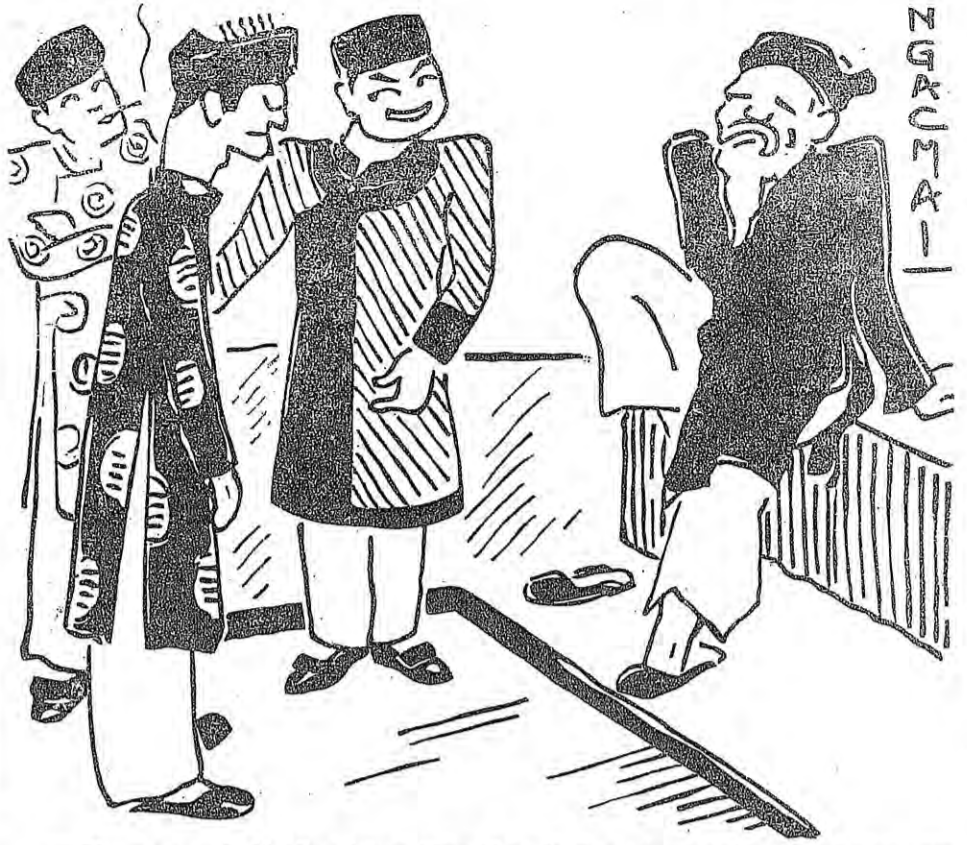
91, Phố hàng Đào, Hanoi.

VÀNG VÀ MÁU

Một truyện đề của bí mật, trên đường rừng; óc người Annam nghĩ chưa từng được truyện nào ghê sợ hơn. Có 20 tranh vẽ của T.-B.-Lộc, sinh-viên trường Cao-đẳng Mỹ-thuật.

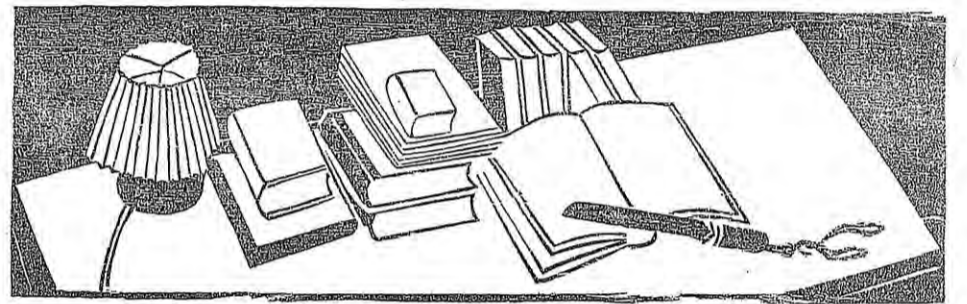
ANH PHẢI SỐNG

(20 truyện ngắn chọn lọc kỹ và sửa chữa lại, của Khái-Hưng và Báo-Son).
Tranh vẽ của T.-B.-Lộc



— Thưa cụ, một lễ sống bằng đồng lễ chết, xin cụ cứ ngồi để bác phán tôi mừng tuổi cụ.

— Thầy nói giúp với cậu phán cho lão chịu đến khi khác, vì hiện lão không sẵn tiền.



THƠ MỚI

BUỒN KHÔNG CÔI RẼ
Giữa cảnh gấm hoa trong vườn khuê các
Lòng chẳng hiểu chi là gian lao luân-lạc,
Bình-tĩnh trông thời khắc đi qua
Như gió đưa mây: thông-thả yên-hòa!
Giữa chốn đình-viên dịu-dàng đắm-ấm
Cùng với những người thân yêu đắm-thắm,
Không biết nghèo, không lúc khổ,
không ngày lo;
Cuộc đời xuán như điệu hát, như lời du.

Nhưng tôi vẫn buồn hoài. — Buồn vô căn cớ.
Tôi không tiếc, không thương, không nhớ,
Không tìm ai, cũng chẳng đợi trông ai,
Thế mà sao: chim đua ca, nắng lướt hiên ngoài,
Với gió động vườn hoa trắng bóng dãi
Đòi phen khiến cho tôi ngậm-ngùi tề-tái?
Thế mà sao sống trong giữa cảnh gia-đình,
Tôi vẫn: như đi trên bãi sa-mạc mông-mênh?

Trông đây đó, lòng bàng-khuáng trở-trọi,
Và nhân gió, nhân mây tôi buồn hỏi:
Người xa-xôi có ai thấu cho nhau
Mà bảo dùm duyên cớ bởi vì đâu?
Việt-Nữ
HOÀNG-HƯƠNG-BÌNH
Kampot

TÌNH BĂNG KHUÁNG
Tặng một cô thiếu-nữ
trong làng thơ mới
Trời xanh dịu, sợi mây hồng lơ-vờ-vờ,
Trên bờ sông có em đang thơ-thần
Đứng lặng nhìn mặt nước chiếc thuyền chôi
Với ánh chiều thu bầm tím chân trời.
Cô buồn. Mà vì đâu cô chẳng biết,
Có lẽ bao nỗi ám-thăm tha-thiết
Bấy lâu nay ẩn kín một bên lòng,
Bỗng dưng nhân một phút hư không
Trước cảnh rộng mặt-mùng nơi sông nước,
Đã khiến cho tâm-tĩnh cô man-mác.

Gió đưa cành lá, gheo áng tóc mai
Cùng cô em chung một tiếng thở dài,
Mà giọt sương chiều diễm thừa trên lá
Cũng long-lanh với hạt châu trên má.
Tuy nhiên, trong lúc băng-khuáng
Có thấy lòng cô phơ phớt lảng-lảng
Như bay cao, như tan theo mây gió.
Có khoan-khoái trong khi buồn thắm đố,

Chính vì hồn thu vi-vút ban chiều
Đã nhắc cho cô thấy lòng cô yêu!
Lần đầu hết, lòng cô mang tình-ái
Là một khối sầu dịu-dàng êm-ái.
Nhưng yêu ai? Mà đã có ai yêu?
Có chỉ biết trông sông nước diu-hiu
Trông mây gió gửi nỗi lòng tề-tái.
THẾ-LỮ

THUỐC LẬU HỒNG-KHÊ

Bệnh lậu mới phát ra mủ, ra máu, buốt tức, hoặc bệnh đã lâu chữa không rút nọc, mỗi khi uống rượu, thức đêm, trong người nóng nẩy, lại thấy có mủ và xem trong nước tiểu có vẩn, uống thuốc này đều khỏi rút nọc. Thuốc đã mau khỏi, lại không công phạt, nên được anh em chị em đồng-bào tin dùng mỗi ngày thêm đông, cả người Tây, người Tàu cũng nhiều người uống thuốc này được khỏi rút nọc, công nhận rằng không thuốc nào hay bằng thuốc lậu Hồng-Khê. Giá 0\$60 một ống. Bệnh giang-mai, tim-la phát bạch lên soài nóng rét lở-loét quy-đầu đau xương, rặt thịt, rứt đầu, nổi mề-đay, ra mào gà, hoa khế, phá lở khắp người, uống một ống thuốc là kiến-hiệu, không hại sinh-dục. Cũng 0\$60 một ống. Xin mời quá bộ lại hoặc viết thư về, lập tức có thuốc gửi nhà giầy-thép đến tận nơi.

HỒNG-KHÊ DƯỢC-PHÒNG

TỰ LỰC
VĂN ĐOÀN

VÀNG VÀ MÁU
Một truyện đề của bí mật, trên đường rừng; óc người Annam nghĩ chưa từng được truyện nào ghê sợ hơn. Có 20 tranh vẽ của T.-B.-Lộc, sinh-viên trường Cao-đẳng Mỹ-thuật.

ANH PHẢI SỐNG
(20 truyện ngắn chọn lọc kỹ và sửa chữa lại, của Khái-Hưng và Báo-Son).
Tranh vẽ của T.-B.-Lộc



giông nước ngược

ÔN - DỊCH MỚI

Các quan ôn cũ về hưu rồi....
 Quan mới ra giữ việc thiên thời
 Dịch hạch, dịch tả không thấy nữa,
 Thấy nhiều dịch mới thực kỳ khôi!

Cách rằm năm nay, khắp tỉnh Hà
 Phố phường nồn-náo dịch bi-a.
 Đi đâu cũng thấy bi cùng gậy
 Trẻ con, người lớn chơi bê tha.

Chứng dịch ấy tuy chẳng chết ai
 Nhưng làm sạt của cũng nhiều người
 Hơn một năm giờ, thì hết rộn
 Kết quả chỉ béo sừ Tạ-tài....

Ít lâu kể đến dịch «ba-lông»
 Chiến tướng ra đời, võ tổ ong.
 Trai chơi chưa chán, lại đến gái,
 Sư tử hí-cầu, có thú không?

Mấy chú hiệu danh, mấy nhà giàu
 Treo «cúp» khuyến khích các hội cầu
 Anh em tức khí vì thua được
 Đá bóng kèm thêm cả đá... nhau.

Dịch lóng chưa tắt đến dịch quần
 Lan truyền ra khắp cả bàn dân
 Từ anh «bát-tê» cũng «ten-nít»
 Bọc giẻ làm ban, đường làm sân.

Ông Chim, ông Giao thành võ nhân
 Thiên hạ đón tiếp như rước thần
 Bây giờ dịch vẫn còn giai-giảng
 Nhưng sự hăng-hái thấy nguội dần.

Năm kia lại nổi dịch bàn-ma
 Cái hàn chắt chượng, chân có ba.
 Phù lên hỏi được truyện âm phủ.
 Biết ai rước nó vào nước ta?

Dân ta mê tín, óc ù-mờ,
 Nên dịch truyền mau cách bắt ngờ,
 Cũng may nhà nước ra lệnh cấm
 Không thì chán kể lập bàn thờ...

Rồi sau năm ngoái dịch y-ô.
 Truyền nhiễm các cậu cùng các cô.
 Đi đâu cũng thấy con quay giạt.
 Cái «mốt» bày ra thực lắm trò!

Chứng dịch y-ô không nguy tai.
 Lại đem cho dân được mỗi lời
 Lợi dụng những mẩu gỗ thừa thãi,
 Các bác thợ tiện, may phát tài

Năm nay quan ôn lại đổi trò
 Kia dịch nhảy dầm sấp nhóm to.
 Lác đác đã mở nhà khiêu vũ
 Điếc tai, kèn hát kêu o... o....!

Các nhà đạo đức đâm ra lo,
 Lo cho phong-hóa suy-đời to!
 Ông nọ bà kia rồi động cõn
 Ôm nhau «phốc-tuốt» lại «tăng-gô».

Hơi đâu mà lo, các cụ ơi!
 Mặc sắc bọn họ, cho họ chơi.
 Dịch ấy cũng như các dịch khác
 Bùng bùng như mớ lửa rơm thôi.

TÚ-MỜ

PHỤ - NỮ

NÓI LỜI BÀ N. Q.

GHEN LÀ TẬP QUAN

Bà N. Q. trong số báo trước có nói ghen là bản phận của người làm vợ, bà có ý trách những ông không có độ-lượng, buông những lời bình-phẩm quá ác, mỉa mai những vị nội-trợ muốn giữ vững hạnh-phúc gia-dình. Tôi cũng một ý kiến với bà N.Q. Nhưng nhiều khi ghen chẳng phải là bản-phận của người đàn bà mà lại là một cái tập-quán xấu xa khó mà bỏ được.

Nguyên bệnh ghen do ở tình-ái. Mới đầu ghen cũng êm-dềm, bẽn-lẽn, thẹn-thò. Êm-dềm nghĩa là có nhiều kết quả hay, người chồng có thể bỏ bớt linh chơi bởi mà quay về bản-phận. Nhưng những lần ông vì nhời nói của vợ mà biết tu lĩnh là một số rất ít, phần nhiều chỉ bớt được ít lâu, rồi chứng nào vẫn giữ tại ấy. Tôi không nói những người chồng vô lương tâm, quá say đắm trong vòng sắc-dục: gia-dình đối với người ấy là cái địa-ngục tối-lắm.

Mới đầu ghen, tôi dám chắc người vợ chẳng bao giờ dùng đến nhời nói nặng, cái ghen thơ ngây ấy nhiều khi làm cho người chồng thêm vui vẻ, lắm lúc vị hôn-phu lại tỏ lòng hoan-nghênh, khuyến-khích cái ghen vì bản-phận đó nữa. Nhưng khốn nỗi, đã ghen một lần rồi khó bỏ. Từ người nọ lấy sang người kia, cái tập-quán đó sẽ hợp thời và thịnh hành như quần trắng, áo lam. Đua nhau là *tình thường của đàn bà nông nổi*. Các ông chờ vội bảo lỗi tại chị em chúng tôi: *chính các ông là người*

reo cái mầm ghen vào trong trí não non nớt, kèm sự suy xét của phụ-nữ. Trước khi xuất giá, phần nhiều chị em hay mơ tưởng đến những lạc thú quá cao xa, những cảnh tượng êm-dềm, những quyền lợi to tát: chồng giàu vợ đẹp, nay xem hát, mai cao-lầu, kẻ hầu, người hạ.

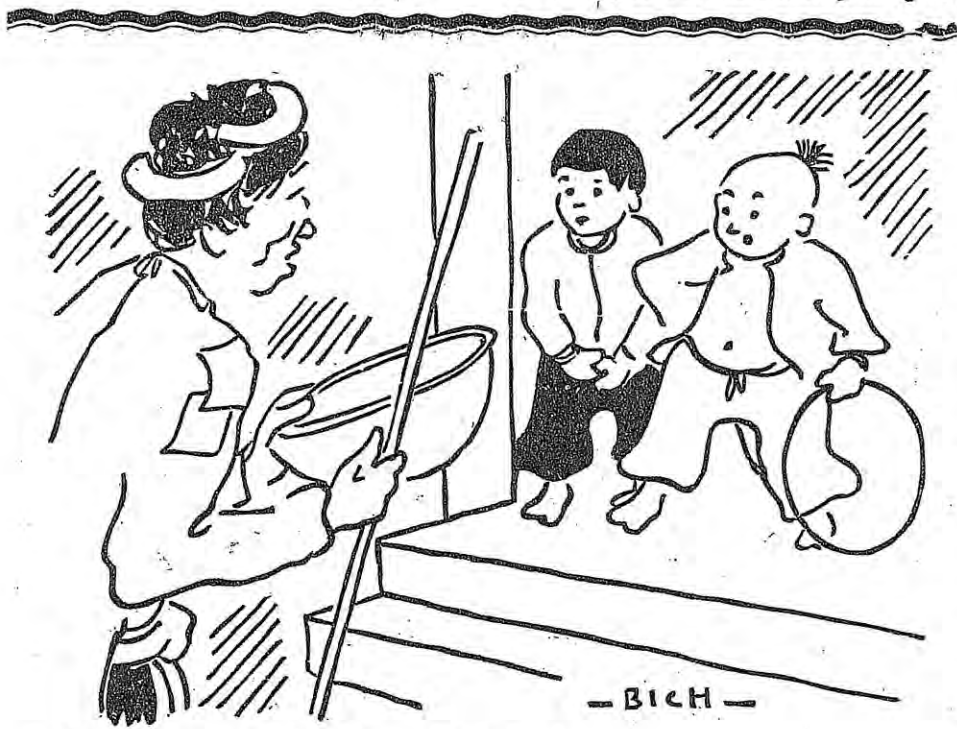
Phải, khi chưa đoạt được lòng yêu họ mới chiều chuộng, họ còn hứa những điều hơn nữa; nhưng khi ta đã thuộc về họ rồi, thì ta chỉ là một con sen, con đòi tận tâm, tận lực: ta phải trông nom cơm nước, quét dọn trong nhà, nếu ta không làm tròn bản-phận, họ sẽ bảo ta chưa đủ tư cách làm vợ. Các chị em tự nuôi sống bằng mộng-tưởng, khi lấy chồng chẳng khỏi thất vọng, rồi sẽ cho những người chồng là người lừa dối, nhưng có biết đâu mình tự lừa mình, rồi mình mà vẫn không hay. Lòng ghen từ đấy phát ra cũng có.

Nước ta có một nền luân-lý nghiêm khắc, nhất là đối với chị em bạn gái lại càng cay nghiệt lắm. Không được hưởng chút quyền lợi gì: khi ở nhà thuộc về cha, xuất giá theo chồng, chồng chết theo con. Tuy được nhờ sóng văn-minh tràn sang cọ rửa những khối óc hủ-bại, nhưng dư-luận đối với chúng tôi cũng không có gì là khoan-hồng, đại-lượng. Các ông lại lạm dụng quyền lợi mà coi vợ như tôi-đòi. Các ông tưởng rằng: các ông có quyền yêu người khác khi vợ chẳng còn duyên cùng các ông nữa. Các ông nhầm, nếu chị em chúng tôi khi chán các ông cũng thế: các ông sẽ nghĩ ra sao? Chúng tôi sẽ là «hạng rắn độc gái voi dầy». Chẳng phải tôi dám khuyến các chị em: chồng ập chắt thì vợ ăn nem. Tôi mong bên nam-giới vì những điều thiết-thời ấy mà nói bớt lợi quyền cho phụ-nữ và những đức ông chồng chẳng dễ cho chị em chúng tôi phải buồn lòng về sự chơi bời, lêu lổng.

Những khi các ông bỏ nhà ra đi, vợ chẳng khỏi nghĩ-ngợi, âu-sầu, mà «nhân cư vi bất thiện», lúc bấy giờ sẽ tìm mưu lập kế để ngăn-ngừa, ngăn-ngừa một cách dữ-dội, như thế có phải là mài mũi dao nhọn để đâm vào trái tim người yêu không? Lỗi cũng không phải ở chị em chúng tôi nổi; ở vào địa-vị chúng tôi, các ông cũng xử sự như vậy.

Khi ghen đã thành tập quán thì người đàn bà chẳng biết gì là sợ hãi, ghê tởm. Những điều xấu-xa, nhơ-nhuốc chỉ là một cách trả thù. Khi ấy, hạnh-phúc gia-dình không còn hi-vọng gây dựng lại được.

Mlle THANH-HIỀN



- BICH -

- Con mắt lừa... lạy ông lớn... bà lớn...!

BUÔN AO
 CỤ - CHUNG
 VỪA ĐƯỢC NHIỀU
 LÃI VỪA ĐƯỢC
 TIẾNG LÀ BUÔN
 HÀNG TỐT

HIỆU DỆT
 CỤ - CHUNG
 100, Rue du Coton
 HANOI



GRANDE FABRIQUE DE PEINTURES



53, Rue de la Citadelle — HANOI

XUỞNG CHẾ SƠN «Thăng-Long», BÁN BUÔN KHẮP ĐÔNG-PHÁP

...tù' cao đến thấp...

VỢ' CHỒNG BA-ẾCH ĐI ĂN TẠP-PÍ-LÙ

CHÍ HƯƠNG MỚI

Ba Ếch đang nằm đọc báo. Thình-thoảng lại thấy cười, nhưng không rõ cười vì câu truyện trong báo buồn cười hay là vì câu truyện nhạt quá. Vợ ba Ếch ở đâu về, đơn-đả chạy vào vấ vai chồng:

— Này cậu! đi ăn tạp-pí-lù đi.
— Thì người ta đang ăn đây!
Vợ giẫy nảy:
— Cậu chỉ nói rờn cả đời. Tạp-pí-lù gì lại tạp-pí-lù trong báo...
— Ai nói rờn. Tôi đang đọc bài «loài nhai lại» của ông Gậy Gộc, tưởng-tượng ông ấy đang nhai, mà buồn cười vỡ bụng.
— Thôi cậu! báo với bồ gì! chỉ «hàng thịt nguýt hàng cá!»
— Hàng thịt dẫu. Hiệu cao-lầu dẫu chứ!

Vợ còn ngo-ngác chưa hiểu, Ba Ếch đã đưa tờ báo phân vua:

— Chả tờ Nhật-Tân là gì đây? Vợ ngồi đây, tôi đọc nốt bài này rồi đi đâu thì đi.

Khỏi không đợi vợ giả nhời, Ba Ếch đọc lấy đọc để như vợ nhai miếng đồ ăn ngon:

«...Cách làm việc của chúng («loài nhai lại» mới trong làng báo): nghĩ ra bất thớt được một nhân vật gì có cái đặc tính chi, hoặc làm truyện chi có vẻ buồn cười một chút, tụi đó không tha mà lấy đi lấy lại đến bao nhiêu lần. Thí dụ: ông Ấm Hiếu... «đánh chén», ông Nguyễn-công-Tiểu có con rùa...»

— Cũng cõ. Tôi biết rồi. Lại ghen với Phong-Hóa dẫu chứ gì! Chắc là báo Nhật-Tân này...

— Ế-àm. Mợ cũng biết thế cơ à? Nhưng câu truyện không phải ở đây. Để tôi đọc nốt cho mợ nghe.

— «...Được lắm, nếu ông Hiếu hoặc ông Tiểu có cái chi buồn cười, mình có quyền nói tới, nhưng nhắc tới một lần, hai lần, ba lần, hay liều mạng đến bốn lần đã làm cho người đọc phát sưng lên rồi. Khốn như (nguyên văn) họ lại không làm thế, quanh đi quẩn lại, chỉ nhai lại có mấy nhân vật ấy mà tỏ ra có tình ấy cái do họ cho là buồn cười mà liếc thay nó lại khần khần...»

— Khần... khần! văn-chương gì thế? Có họa là văn-chương của cô sen hay sừ quit!

— Ô, mợ không biết! văn-chương ông Gậy Gộc đấy!

— Ông ma, ông mãnh nào, tôi không biết, nhưng truyện người ta lấy đi lấy lại không buồn cười thì đã có độc-giả người ta biết. Nếu không buồn cười thật thì ai còn xem,

cũng đến ế-àm bỏ đồng, lấy giấy giàn tường hay lau thớt mà thôi.

— Nhưng ông Gậy Gộc có phải là độc-giả dẫu, ông ấy làm hàng cao-lầu kia mà! Tôi hãy hỏi mợ: mợ xem Phong-Hóa thấy nói nhiều lần đến ông Hiếu, ông Tiểu, mợ thấy thế nào?

— Tôi chẳng thấy gì hết, tôi chỉ thấy buồn cười.

— Ấy, Phong-Hóa cũng chỉ có mục đích ấy: làm vui độc-giả. Tuy lần nào họ cũng riếu ông Hiếu say, nhưng mỗi lần có một vẻ riêng, không giống nhau bao giờ. Nhưng thế là họ ngu, mợ hiểu chưa? Làm báo có cần gì độc-giả, cần gì nghĩ-ngợi tìm-tòi những ý kiến có thể làm độc-giả vui-vẻ trong lòng, làm báo phải như ông Gậy Gộc, như báo Nhật-Tân..

Ba Ếch nói xong, nhìn vẻ mặt ngo-ngác của vợ, mỉm cười rồi nói liếp:

— Như báo Nhật-Tân mới là một báo lúc nào cũng mới, không chịu dùng cái gì đã dùng rồi..

— Cậu nói thế tôi xin chịu. Chứ «nhai lại» Phong-Hóa chẳng dùng rồi là gì?

— Mợ nhớ giai, nhĩ! Câu truyện ông Đề Trụ nhai lại ở báo Đông-Phương có lẽ đã nhắc cho ông Gậy Gộc đây, nhưng việc đó có quan-hệ gì mấy! Nhật-Tân còn nhiều cái mới, mợ để tôi đọc cho mà nghe. Rồi Ba Ếch đọc mục «nghe thấy».

— Bài đầu nói đến báo Trung-Bắc, có câu: «nghĩ rẻ quá, có hai xu một vị thuốc ngủ vô hại mà lại êm-đềm. Nhưng ngày nào cũng coi Trung-Bắc thì khốn, vì cô nào ngày nào cũng ngủ thì ma nào nó còn sờ đến».

— Ô! mới nhĩ!

— Bài thứ hai, nói đến ông Tô hoàng-Anh đào mỏ ở hàng Ngang, rồi mời ông Đặng-phúc-Thống tra xét họ.

— Ô mới nhĩ!

— Mời thật đi chứ li! Bài thứ ba nói đến truyện trò Chặt đánh thầy, kết luận rằng: «hạng cu chắt (!) ngày nay nhan-nhân, thảo nào sừ (!) ấm Hiếu phải nốc cạn bầu mà than rằng:

«Này lúc luận thường đảo ngược ru?»

— Đến đây thì em xin chịu, không biết mới ở chỗ nào? Nhật-Tân bảo Phong-Hóa nhắc đi nhắc lại đến ông Hiếu, ông Tiểu, ông Thống, nay lại muối mặt đi nhặt bã của người làm của mình, cũng riếu ông Thống đào mỏ, ông Hiếu nốc bầu, rồi lại



— Bây giờ anh có tiền thì anh để làm gì?
— Đi nhảy dăm.
— Thế hết không mới dẫu được nữa thì....
— ... Đi nhảy xuống dăm....

chê Phong-Hóa giai, thì nhạt mới quá; mới ở chỗ vừa đánh trống vừa ăn cướp ấy!

— Thế thì mợ không hiểu rồi, để tôi giảng cho mợ nghe. Mợ đã ăn tạp-pí-lù ở hiệu khách rồi dẫu chứ gì! Ăn lần thứ nhất ngon, ăn lần thứ hai cũng ngon, ăn lần thứ một trăm cũng ngon, nhưng nếu ta bắt chước hiệu khách làm tạp-pí-lù mà ăn thì lại càng ngon. Báo Nhật-Tân cũng thế, thực hành câu ca dao:

«Ra đường thấy cánh hoa rơi,
Hai tay nâng lấy, cũ người mới ta!»

Mợ hiểu thế nào được cái hay của họ mà nói! mà ngoài tôi ra, ai hiểu được cái hay ấy!

— Thôi, không nói thì thôi, mời cậu đi ăn tạp-pí-lù cho tôi hiểu với.

— Nhưng mà, từ này đến giờ đọc báo Nhật-Tân, tôi no rồi, mà lại thiu-thiu buồn ngủ nữa.

— Công hiệu nhĩ! Tôi cũng vậy. Ấy, cũng vì thế, mà hôm ấy vợ chồng Ba Ếch không đi ăn tạp-pí-lù...., vì ăn nhiều tạp-pí-lù quá

TỬ-LY

Câu truyện kịch.

Hai ông tham Nguyễn-vinh-Lan và Lê-vũ-Thái soạn được một vở kịch. Lê tất-nhiên, hai ông cho là hay, được dịp đem ngay ra diễn,.. làm

phúc. Vì lẽ ấy, nên ở nhà hát tây đã có diễn-kịch «Vi dẫu... cô tự sát?»

Diễn xong rồi thôi, cũng không ai để ý đến truyện cô Tâm-Hương tự tử nữa, họa chăng chỉ còn hai ông Lan, Thái. Bỗng một hôm, không biết vì thiếu dẫu-đề hay vì một lẽ khác cũng quan-trọng như thế, ông Thái-Phi ở Ngọ-Báo lên giọng công-kích vở kịch «Vi dẫu... cô tự-sát» bảo là «thiếu hành-dộng duy nhất» và nhiều chỗ trái với lương trí...

Nhưng lại không trái với lương-trí của hai ông Thái, Lan. Cho nên hai ông đăng bài phân-trần, đại-ý nói rằng kịch của hai ông hay, hay đến nỗi ông Đức-Chí ở báo «Annam mới» có câu bình-phẩm rằng:

«Thật là một vở kịch về phong-tục rất có giá-trị, cả tư-cách xếp đặt cho đến văn-chương và phương-diện luận-lý».

Rồi hai ông chêm một câu lý-thứ quá: lời bình-phẩm đó mới là sắc-dáng. Người bình-phẩm ấy mới là đủ tư-cách bình-luận kịch.

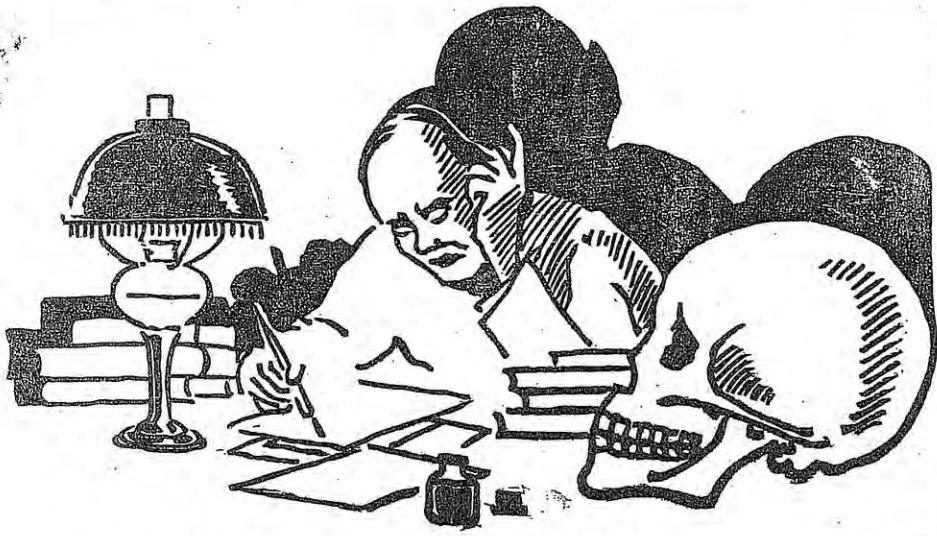
Ý hai ông bảo khéo ông Thái-Phi rằng muốn là người bình-phẩm hay thì phải khen, mà chỉ có khen...

Nếu vậy thì tôi đây cũng muốn làm kịch lắm!

TỬ LY

ĐỒ-HỮU-HIỆU
TAILLEUR DIPLOMÉ DE L'ÉCOLE INTERNATIONALE DE COUPE DE PARIS
N. 41 Rue du Chanvre
Coupe et façon impeccable et soignées adaptées à toutes anatomies. Aucune augmentation sur les prix courants

Người làm nhà nên biết rằng:
CHỈ Ở 42, Rue de Takou MỚI CÓ
KIẾN-TRÚC-SU'
ARCHITECTES DIPLOMÉS
Chuyên môn vẽ Kiềm-nhà.



BÊN ĐU'ÔNG THIÊN-LÔI

(Tiếp theo)

Dăng trí là một tính đặc biệt nhất của ông giáo.

Nhiều khi ở phía Niệm-nghĩa về, ông giáo đi đến chỗ đường đất rẽ vào nhà mà vẫn cứ tiến thẳng, được một lát mới tắt-tả quay trở lại. Ông ta sợ quên những ngày định vào thư-viện, phải đánh dấu trước vào một tờ lịch nhỏ dán Sắc ngày nào cũng bóc, mà khi thấy đến tờ có gạch bút chì xanh thì phải nhớ kéo xe ông ta lên Hải-phòng. Có chiều Sắc đang rót dầu vào đèn ở ngoài sân, bỗng thấy chủ gọi. Lúc chạy vào thì ông giáo ngồi chống cằm nhìn mình một cách ngạc-nhiên, không nói - năng gì. Sắc vừa quay đi thì ông giáo mới sực nhớ ra, gọi Sắc lại và thần nhiên bảo.

— Tối rồi thì phải, sao anh chưa thấp đến lên?

Mũ áo mà lúc ở ngoài về ông ta quên chưa kịp bỏ ra ngay, có sáng Sắc thức dậy thấy vút bừa trên ghế hay để rơi cả xuống chân bàn, có lẽ lúc vào giường đi nằm, ông ta seo cả lên mà không biết.

Tuy vậy đối với công việc ăn mặc, ông ta lơ-dãng, cầu-thả chừng nào, thì đối với cái « công việc viết lách bí mật » của ông ta, ông ta lại cẩn-thận chú ý chừng ấy.

Cái đầu lâu, những sách-vở trong tủ kính, cùng với giấy má trên bàn xem ra có liên-lạc quan-trọng với nhau. Mà trông chừng chả còn người nhà giàu nào quý-hóa giữ-gìn những lọ cổ của mình hơn là ông giáo quý cái đầu lâu với những sách vở ấy nữa. Sắc thường thấy mỗi khi lấy một quyển nào ở trong tủ ra, hay đem một quyển ở trên phố về, ông giáo lộ ra vẻ sung-sướng, nâng-niu đặt lên bàn và lấy vạt áo lau, nếu sách có bụi hay mốc bám. Hẳn lại không bao giờ quên được cái vẻ mặt đạo-mạo, cái giọng nói nghiêm-nghị, lúc ông giáo dặn-dò hẳn phải có ý tứ, đừng động chạm tới cái « đầu » của ông ta.

Không đêm nào ông giáo không nâng cái đầu lâu trên óc tủ mà đặt xuống bàn một cách trân-trọng ở trước mắt mình.

Ông ta ngồi làm việc suốt đêm: viết, đọc hay yên lặng suy nghĩ. Tỉnh thoảng lại cầm lấy cái sọ nhìn một lúc, rồi lầm bầm như nói cho nó nghe. Nói có khi rất lâu. Giọng nói lúc thì buồn bã, lúc thì bức tức, nhưng Sắc không nghe rõ được mấy nên không hiểu là nói những gì.

Có đêm Sắc đương mơ mơ màng màng, bỗng nghe tiếng gặt mắng âm lên. Hẳn hốt hoảng mở mắt nhìn ra

thì thấy ông giáo đang nhắm mắt, trừng mắt một mình, hoặc thấy ông ta dầy ghê đứng lên đi đi lại lại quanh bàn giấy. Hẳn ngạc nhiên quá, nhắm mắt lại để nghe ngóng nữa thì chỉ thấy ông giáo lầm bầm rồi lại ngồi vào bàn giấy.

Câu nói mà trong những lúc này hẳn thường thấy nhắc lại, lại là câu hẳn thấy vô nghĩa nhất.

Ông giáo nói câu đó một cách chán ngán, giọng nói kiểu cách như người đọc văn: « Ôi! Hư vô! Ôi! Cõi thuận lý! Bao giờ ta mới bước được tới chốn vô cùng vô cực đó? Bao giờ sự chết kia đối với ta không còn một mảy may bí mật gì? » Tiếp theo đó là những câu khó hiểu hơn, trong đó lên vào toàn những tiếng: « hư linh, thực nghiệm, chủ nghĩa thần quái, ảo tưởng... »

Những tiếng này, dưới kính hiển vi của sự nghi hoặc lo ngại, thường phóng ra thành những điều hết sức dị-kỳ. Sắc bởi thế cho rằng chủ hẳn là một hạng kỳ nhân, có cái trí thức siêu phàm và có cái quyền phép giao tiếp được với giống yêu ma tinh quái. Cái sợ người mà ông ta giữ gìn như một thứ phù chú, với cái tính lấy đêm làm ngày kia lại càng làm cho điều phỏng đoán của hẳn càng ngày càng chắc chắn thêm. Có phen Sắc đã tự hỏi mình rằng người mà hẳn hầu hạ và ở chung đụng bấy lâu có thực là một người trần không, hay là một thứ vong hồn hiển hiện?

Sắc vẫn nhắc đi nhắc lại một mình rằng: ở đây chẳng qua là nương thân tạm bợ ít lâu thôi, chứ ông chủ có một kia đâu không phải là ma cũng không phải là người để nhờ cậy được. Cho nên Sắc hay nghĩ đến kế đi trốn. Hẳn làm ra mặt thần nhiên, và quét tước nấu nướng giặt dĩa một cách chăm chỉ hết lòng để cho chủ hẳn không ngờ gì cả. Xem ra ông giáo cũng không ngờ hẳn bao giờ.

Hai bận ông giáo mãi làm việc ở nhà không lên thư viện được, sai Sắc cầm mấy chữ lên nói với người thư ký ở đó trao sách vở cho hẳn cầm về: những sách vở báo chí mà ông giáo nhờ người thư ký gửi mua hộ. Sắc khéo lựa nhờ dò hỏi thì biết người này là người thay mặt ông giáo giao tiếp với các nơi khác, nhưng còn lai lịch của ông giáo thì người này cũng như Sắc, không biết tí gì qua. Lúc Sắc ngỡ những nỗi lo ngại của mình thì viên thư ký chỉ cười một cách thờ ơ mà bảo hẳn:

— Nhà thông thái ấy thực là lúng! Một buổi tối kia, Sắc lại được chủ sai lên Haiphong: lần ấy là để cầm

về một số tiền năm chục đồng mà ông thư ký thư-viện lĩnh hộ. Sắc thấy chủ ham công việc quá và hình như không cần nghĩ gì đến việc ngoài, nên lúc hẳn ở cửa thư-viện bước ra, hẳn đã toan nhân cơ hội mang số bạc đi trốn. Nhưng không biết tại sao, chân hẳn lại cứ bước về phía vườn Bách-thảo, như có sức gì lôi mình về. Hẳn nhớ đến tờ cam-doan mà hẳn phải ký hôm xưa. Hẳn quyết không sợ tờ giấy ấy về phương diện pháp-luật. Song ba chữ Ngô-văn-Sắc hẳn ký lên đó, hẳn thấy quan trọng bằng ba chữ máu viết bán hồn mình cho một hung thần như trong truyện truyền thuyết. Hẳn tin rằng hẳn đã cầm bút ký, tên hẳn đã ở trong tay người chủ, thì hẳn không thể đi đâu thoát trước khi cái hạn ba năm. Cho nên lúc về nhà cầm số bạc cùng với tập giấy mà đưa cho chủ xong, hẳn bước ra đằng sau, mừng mà tự bảo mình rằng: « Li nữa thì ta làm một điều đại đột ».

Hẳn lại nhớ lại đôi mắt của ông giáo nhìn hẳn lúc nhận tiền, với cái cười ở miệng ông ta, cái cười rất có ý nghĩa đối với hẳn. Hẳn nghĩ bụng: « Ông ta sai mình làm những việc đó để thử bụng mình đấy. Mà nếu để mình trốn được hẳn đã không sai mình đi... »

Đêm hôm đó, Sắc thức dậy luôn, lần nào mở mắt ra cũng thấy chủ hẳn cầu-nhầu luôn mồm, không thì quăng bút sé giấy ra rảng bực tức



lắm. Nhưng đến ba giờ sáng hẳn thức dậy lần nữa thì thấy im. Mở mắt ra thì lại thấy ông giáo đang cúi xuống nhìn vào mặt hẳn trân-trân, một tay đang co về, hình như vừa mới nắm cổ tay hẳn.

Sắc ngạc không hiểu, định ngồi trở dậy thì ông giáo nhách mé trôi và lắc đầu nói: « Khộng, anh cứ nằm yên. Từ giờ anh đừng nghĩ-ngợi lẫn-thần như thế nữa nhé ».

Sắc ấp úng nói:

— Dạ... bầm con có nghĩ gì đâu?

— Không. Vừa rồi anh nằm mơ...

Anh nằm mơ chứ anh không nói mơ... anh nằm mơ anh lấy được tờ giấy... tờ cam-doan của tôi... rồi anh trốn đi. Trốn đi đâu? Không biết, nhưng anh trốn đi. Anh đi rồi anh trở lại, vì anh sợ có người theo bắt... Tôi theo phải không? Anh nằm mơ thế là anh có ý thế. Nhưng không nên. Việc gì anh định làm tôi cũng đoán biết cả.

Kể từ hôm đó trở đi, Sắc xem ra tính khí ông giáo có hơi đổi khác.

Chủ hẳn trước đã ít nói năng với hẳn, nay lại càng ngày càng yên lặng thêm. Ông giáo mặc cho hẳn muốn làm gì thì làm, ông ta ngủ dậy, ăn cơm xong, đi bách-bộ ở đường Thiên-lôi về, trông thấy hẳn hầu hạ bên mình mà vẫn làm như nhà không có hẳn. Có lần Sắc đã phải

bia ra một câu gì hỏi chủ để xem trả lời ra sao, thì chỉ thấy ông ta nhìn hẳn một lát rồi quay đi, rồi buống xuống mấy tiếng hững-hờ:

— Được, cái đó tùy ý.

Trái lại, cái thói quen nói lầm-bầm một mình trong khi làm việc ban đêm và những cử-chỉ dẫn dỗi của ông ta ngày một tăng lên. Cho đến hồi đầu tháng chín ta thì ông giáo thành một người lính khi rất dị-kỳ Sắc không sao hiểu được duyên cớ.

Nhiều đêm ông giáo võ mạnh tay xuống bàn quát tháo âm lên, xé tan tàn hàng tập giấy một, gạt những chồng sách xuống đất, dầy đồ giế đứng thẳng dậy, rồi giờ rất nhanh những tờ báo nhón mà ông ta không đọc kỹ rồi giờ thẳng cánh hết sức ném xuống chân. Sắc đương ngủ thường sững sốt ngồi sững lên nhìn, nhưng ông giáo không để ý gì đến hẳn.

Song bao giờ cũng thế, những lúc giận dữ đó chỉ là những cơn giông tố rất chóng qua: ông giáo đang dẫn-dối gắt mắng dưng dưng, bỗng dừng ngừng ngay lại, cần-thận nhặt các báo xếp lên bàn, sắp gọn những cặp giấy lộn-sộn bên cái đầu lâu mà dẫu sao ông ta cũng không động tới; rồi ngồi vào bàn nghĩ ngợi một cách rất trầm tĩnh.

Cũng vào thời kỳ đó, những sách, báo với thư từ ông giáo nhận được nhiều hơn lên và Sắc phải kéo chủ lên thư-viện thường hơn trước. Sắc thấy mỗi ngày ông giáo một thêm tư-lự, cơm đã ăn có một bữa, lại ăn kém đi, ban ngày ngủ không yên giấc, mà làm việc lại nhiều mãi ra: có hôm đến hơn bảy giờ Sắc còn thấy ông giáo ngồi cầm cúi sau bàn giấy. Lên thư-viện thì ông giáo chỉ ở độ năm phút, ở thư-viện bước ra xe thì dục hẳn chạy nhanh.

Lúc nào cũng sốt ruột, lúc nào cũng vội vàng. Nhưng khi đã ngồi vào bàn giấy dưới ngọn đèn chup xanh thì ông ta quên hết cả sự đời, đọc viết một cách rất bình yên và nổi giận một cách rất dữ-dội.

Sắc biết rằng trong cuộc đời của chủ mới xảy ra một điều ly kỳ nữa. Hẳn càng thêm băn-khoăn và gồm sợ con người bí-mật ấy, nhưng cũng đem lòng ái-ngại dùm.

Hẳn thấy ông giáo ngày một giặc người đi, ngày một xanh sao, thân hình chẳng khác gì một cái sắc khô khan chỉ linh hoạt ở hai con mắt. Hẳn nghĩ bụng: « Nếu cứ thế này mãi thì ông ta đến ốm mất. Lúc ấy thì mình sẽ khu sử ra sao? »

Sắc cố dò xem cái mối lo âu bức tức kia bởi đâu mà ra, nhưng ngoài những tiếng hẳn bắt chợt được trong các câu nói lầm bầm hay trong lúc quát tháo của chủ ra, hẳn không biết thêm điều lạ gì nữa. Sắc do những tiếng đó mà phỏng đoán rằng chủ hẳn đang « can-đảm chống nhau với *Ngụy-Biện*, với *Tà-Thuyết* » — *Ngụy-biện* và *Tà-thuyết* theo trí tưởng của Sắc tất là hai vật linh thiêng gì, ở trong cái thế giới huyền-ảo vô hình mà ông giáo kia thường giao tiếp với. Nhưng điều hẳn mới tìm ra đó chỉ có đức tính làm cho sự bí-mật của chủ càng bí-mật thêm.

Rồi một đêm kia, trong cái nhà cổ hẻo lánh giữa đồng không, Sắc bỗng có cái cảm-giác quái lạ là chủ hẳn nhiều lúc không có hồn, nhiều lúc để cho linh hồn rời khỏi sắc.

Đêm ấy, Sắc đang ngủ cũng hoảng hốt thức dậy như mọi lần. Nhưng hẳn không thấy ông giáo gặt gong hay lầm bầm gì, chỉ nghe thấy sau

nhà có tiếng gào sấm của con mèo đen mà thường ngày hẳn vẫn thấy lẫn lút quanh đây. Hẳn biết con mèo không có liên-lạc gì đến việc riêng của chủ, song cái cảm-giác khó chịu gặp nó hôm đầu vẫn còn rõ rệt, nên hẳn thù ghét và coi con vật ấy như một giống quái ác thích hợp với nơi hoang vắng này. Con mèo kêu tiếng dài, nghe ghê rợn và thể thảm, hình như có ai đang bóp cổ nó cho chết dần. Trong nhà thì yên lặng lạ thường. Nhưng trên phía đầu giường hẳn, chiếc đèn chụp xanh vẫn cháy sáng. Hẳn nằm yên nghe ngóng tới năm phút mà vẫn thấy như không còn ai trong nhà. Hẳn liền ngược đầu trông lên : ông giáo vẫn ngồi yên đó. Đầu ông ta cúi gằm xuống, hai nắm tay nắm chặt đỡ lấy hai thái dương. Cảnh đó là cái đầu lâu cùng với cái đầu hói của người đàn ông là hai vật tròn sáng và nổi nhất dưới ánh lửa. Hẳn đợi thêm năm phút, rồi mười phút, mà vẫn không thấy ông giáo nhúc-nhích; liền cắn lấy môi nhẹ nhàng chống tay ngồi dậy, trong bụng ngờ rằng ông giáo ngủ quên. Nhưng lúc nhìn kỹ thì hai mắt ông giáo vẫn mở tròn-tròn, đang nhìn mãi cái mặt bàn bẽ - bộn những sách vở báo. Tiếng mèo sau nhà đã nhỏ dần, rồi tắt hẳn. Tiếng quả lắc đồng hồ điềm đều hòa.

..... Ông giáo vẫn giữ nguyên cái vẻ yên lặng vô tri của một pho tượng đá.

Sắc nghi nghi, hoặc hoặc, dè dặt đi ra đến mép ghế ngựa, ngồi đó đợi đến chừng mười phút nữa, rồi se sẽ đứng lên. Ông giáo vẫn không biết gì. Sắc dón đến bước lại gần, đứng lại nhìn một hồi lâu, và nghẹn tiếng gọi :

— Ông !.... Ông ơi !
 Nhưng tiếng gọi nhỏ quá, có lẽ chủ hẳn chưa nghe thấy được.
 Trống ngực hẳn đập không đều và rất mạnh, hẳn toan gọi chủ một lần nữa rõ hơn, thì cái đầu kia bỗng ngừng bật ngay lên, hai mắt xuyên vào mắt hẳn một cách lạ thường. Hẳn run cả người, loang-choạng lùi lại phía bộ ngựa.

Rồi hẳn ngồi im đó, không dám cử động, và cam lòng chờ đến các điều không hay.

Song ông giáo vẫn lặng ngời, vẫn lặng nhìn, và lạ hơn hết là vẫn không trông thấy Sắc. Mắt ông ta nhìn thẳng vào phía hẳn mà hình như đắm vào cõi hư vô nào. Cứ thế đến chừng một khắc đồng hồ, mới thấy ông ta hơi nhách miệng về một bên như muốn cười, rồi chậm chạp nói :

« Có lẽ nào sự huyền bí bao giờ cũng còn là sự huyền bí mãi ? Ánh sáng khoa-học lại không soi được vào sự bí-mật của vũ-trụ lấy một vài phần ư ? »

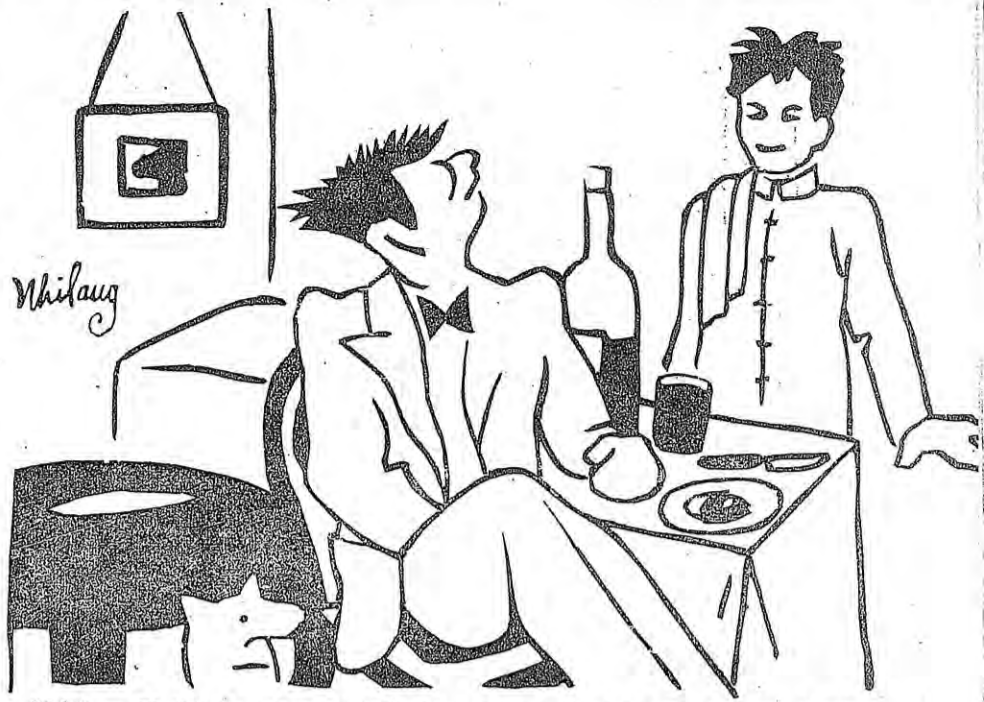
Rồi ông giáo thở một tiếng rất dài, rất buồn, nói một cách mỉa-mai và vẫn về :

« Chân-lý là gì ? Có phải chẳng qua chỉ là cái công việc đi tìm chân lý đó chẳng ?... Nếu vậy sự nghiệp của loài người toàn là những điều hư ảo cả sao ? Không ! Đến nỗi thế ư ? Không ! Ta phải quyết đi cho tới cùng, ta phải thắng nổi những Tà-thuyết của phái Ngụy-biến mới được ! »

Sắc nghĩ bụng : Trời ơi ! đến bao giờ ta mới thoát khỏi tay con người kỳ quái này ? »

(Còn nữa)

THẾ-LƯ



Khách — Bí-tết rắn như đá thế này mà dao cùn thì cắt làm sao được !
 Bồi — Ô thế thì tiện lắm, xin ngài mài dao lên bí-tết vậy.

Hôm ấy có một anh chơi tình trên gheo. Anh ta chưa có vợ, bỏ ra mấy xu đặt quẻ rồi nói rằng :

« Vợ mới mắt cho nên thương đi gọi, nhớ đi tìm ».

Cô hồn tưởng thực, rồi tự nhiên hồn hiện... Hồn kể về những chuyện sau xa... nào là hôn thương cha nhớ mẹ, thương chồng nhớ con...

Anh ta thấy thế, ồm ngay lấy cô hồn mà kêu lên rằng : « vợ tôi đã về, tôi yêu vợ tôi quá đi mất ».

Cô hồn cả thẹn, thảng ngay.

Của N.Q.H. Ninh-bình

Quen mồm.

Một người đi chợ mua được mười quả quít, mua xong để vào rổ vừa đi vừa làm-bầm :

« Mười quả quít này thì ông năm, bà năm ».

Lúc về, chị ta bóc một quả ăn xong nói :

« Thôi thì ông năm, bà bốn vậy ».

Đi được một quãng đường, chị ta lại nói : « phải chia đều nhau không hai ông bà lại ganh tị », nói xong lại bóc một quả nữa ăn. Ngon miệng cứ thế ăn mãi cho đến hết mới thôi. Ăn xong lại phân nản mà làm-bầm : « thế là hơn, không mua về lại bảo làm-tiền mua quả ».

Của T.K.-Son Hanoi

Cũng quen mồm.

Người đưa đám — Ông cho phép tôi về, tôi còn chút việc bận. Thôi, gọi là xuống đưa cụ ra đồng.

Người nhà có tang — Xin cảm ơn ông và xin ông bớt chút thì giờ ở lại xơi chén rượu nhạt, chả mấy khi !!!

Người đưa đám — Thắt lể ông, thật quả hôm nay tôi bận quá, ông cho khi khác !!!

Của N.T.-Ngọc Bắc-ninh

Lời di-chức.

Người mẹ trong khi hấp hối, gọi người con trai đến dặn dò :

— Con ơi, sau khi xong tang mẹ thì con nên cưới vợ đi — nhưng phải chọn người có nết-na, hiền-hậu, nhu-mi.... chứ đừng... giống như mẹ đối với cha con....

Của cô Nguyệt-Kim Hanoi

Lại lặng nguồn văn.

Nhà có giỗ, một văn-sĩ nọ ngồi cầm chân gà để vợ cắt tiết.

VUI... CƯỜI...

THI VUI CƯỜI

Của cô T.T.-Kim

I. — Giá nhất định.

Chủ — Cửa hàng chúng tôi bán giá nhất định.

Khách — Thôi, thế tôi xin chịu. Xin chào ông.

— Nay ông, thế ông định giả bao nhiêu ?

— Đồng rưỡi ! Nhưng thôi, giá nhất định là hai đồng kia mà !

— Thôi, lấy ông đồng chín vậy.

— Một đồng năm hào rưỡi đây.

— Đồng tám hào rưỡi vậy.

— Đồng sáu đây.

— Đồng tám vậy.

— Đồng sáu hào rưỡi đây.

— Đồng bảy hào rưỡi vậy.

— Đồng bảy đây.

— Vàng, thôi xin chiều ông vậy.

II. — Lý Toét đi tàu điện.

— Cụ bỏ tiền ra lấy vé.

Lý Toét — Thôi, về mấy việc gì, một

minh tôi cũng chẳng tà bao, ông làm ơn cho tôi đi không.

— Ô hay ! cụ này mới lần-thần chứ !

— Thôi, thế xin ông cho tôi xuống vậy.

(Lý Toét đi xuống, làm-bầm) Tàu thì chẳng có ma nào nó đi, nó chạy không mãi thì chẳng sao, mà mình vừa bước chân lên là nó ngã về !

Của N.V.-Trúc Thái-bình

Thánh cũng thế.

— Anh chỉ nói bậy, anh trông thấy thánh mặc quần thâm bao giờ ? Lại không phải tội vạc-dầu sao đây.

Ô hay ! Thế anh không đi xem hầu bóng bao giờ à ??? Các bà ấy khi nào lên đồng quan lớn chỉ thấy thay khăn áo.... chứ có thay quần áo ?...

Của D.V.P. Hanoi

Vợ tôi đã về.

Một cô hồn hầy còn trẻ và cũng khá đẹp vẫn kiếm ăn ở các chợ nhà quê.

SỞ-KHANH bị Phòng-Tích

Từ khi kẻ ngủ biếng ăn,

Đầy hơi, hay ợ, tinh thần lao đao.

Sự này ắt phải rêu rao,

Thôi-thôi chắc hẳn con nào hại ta.

Lần-xanh tìm đến Tú-bà,

Bên màn chàng Sở-lân la rải bày.

Mụ rằng « Phòng-Tích » chứng này,

Thuốc « Chim » mua uống khỏi ngay tức thì.

VŨ-ĐÌNH-TÂN

178bis, Đường Lạch-Tray — Haiphong.

NHÀ THÍ - NGHIỆM BỆNH LẬU GIANG

Đã phát minh những thứ thuốc chữa về bệnh ấy

Hiện thuốc Lê-huy-Phách làm thuốc đã lâu năm đặt phòng riêng để thí-nghiệm bệnh Lậu và Giang-mai. Hồi năm 1931 đã phát-minh những thứ thuốc này để chữa bệnh ấy. Lậu mới phải (état aigu) bất cứ mủ máu, buốt, tức, chỉ dùng từ 4 đến 6 ve là khỏi hẳn, mỗi ve giá 0p50. Lậu lâu năm (état chronique) thường sinh nước tiểu vàng đỏ, hay đục cũng là vẫn-vẫn, lúc đi tiểu thấy nóng, tứ chi mỏi-mệt, yếu đuối và còn sinh nhiều chứng khó chịu khác nữa. Như thế chỉ dùng 2 ve liệt-trùng giá mỗi ve 0p60 và một hộp to bỏ ngũ-tạng trừ-lâm 2p.00 hộp nhỏ 1p00 là khỏi hẳn. Thứ thuốc này ai dùng không khỏi sẽ trả lại tiền. Còn bệnh giang-mai thì bất cứ nặng đến đâu, uống thuốc của bản-hiệu cũng chóng khỏi hơn là bệnh lậu, ai ai đều biết. Muốn bồi điều gì dính theo timbre 0p05 giả lời ngay.

Ở xa mua thuốc gửi thư về sẽ gửi theo cách lĩnh-hóa giao-ngân (C.R.). Thuvá mandat xin đề :

M. LÊ-HUY-PHÁCH

12, Route Sinh-tử, Hanoi — Tonkin

TAN THANH
 69 HANG BACH HANG
 ĐỒNG CHỮA VÀ BÀN ĐU-ĐU PHỤ-TÙNG XE TAY
 KIỂU MỚI GIANG ĐẸP GIÁ ĐẸ

CHỦ-TẾ ĐĂNG TRÍ



— Quy... ỳ... chước... i... i... túu !

TRUYỆN VUI

YÊU ĐÒI

Viện và Bút đứng đợi xe điện ở Bạch-mai. Hai chàng vừa đi dạo chơi ngắm phong cảnh nhà quê quanh vùng. Luồng gió heo may đã đưa vào tâm hồn hai chàng, cùng với mùi lúa chín trong các ruộng khó cuối thu, những tư-tưởng yêu đời, những lạc thú vẫn vơ.

Một cô hàng quít đặt gánh ngồi bên. Viện hỏi :

— Quít có ngọt không, cô ?

— Thưa thầy cũng ngon nhớt.

Bút cười đáp :

— Thế thì tốt quá. Chúng tôi chỉ thích quít ngon-nhớt. Xu mấy quả ?

— Thưa thầy xu ba.

— Rẻ nhỉ, một xu những ba quả !

Bút trả cô hàng hai xu, rồi mỗi chàng cúi xuống nhặt ba quả quít. Hết hai xu lại hai xu, hai chàng vừa cười, vừa đùa, vừa ăn ngon ngầu coi ra ngon lành lắm. Giá xe điện mà chết ở giữa đường, bắt hai chàng đứng đó chờ độ nửa giờ thì chắc là cô hàng sẽ phải trở về nhà với cái mẹt không, tuy quít của cô chỉ ngọt hơn chanh một tí, một tí thôi.

Một người đàn bà vui vẻ chào cô hàng, rồi vén áo ngồi xồm, nói truyện. Tấm áo kếp lương lót nhiều kỳ cầu, cái váy lụa chùng chãm mắt cá, cái khăn vuông ma-ga chít đồng tiền, khiến hai chàng đoán bà ta là một bà bá, bà chánh gì đó ở xứ quê.

Một lát bỗng bà ta hỏi hai chàng :

— Thưa hai thầy có giấy bạc lẻ không ?

Viện cười đáp :

— Có.

Thầy làm ơn đổi cho tôi cái giấy bạc.

— Được, tôi sẵn lắm.

Rồi chàng mở ví lấy tập giấy bạc một đồng đếm năm tờ đưa cho bà kia, mà nhận lấy cái giấy năm đồng của bà ta.

— Ô ! ông có nhiều nhỉ. Biết thế tôi đem đi mấy tờ nữa.



Rồi bà ta vui sướng quay lại bảo cô hàng quít :

— Rẻ may quá cô ạ ! Sao mình lại ngứa mồm hỏi liêu, mà thầy ấy lại sẵn tiền. Không có thì còn biết làm ăn ra làm sao, còn mua bán được cái gì nữa. Thực là sung sướng quá.

Bà ta hí hớn như đứa trẻ được ai cho cái bánh, kể đi kể lại với cô hàng quít, mà cứ mấy câu kéo mãi : « Rẻ may mắn quá, rõ sung sướng quá !

« Sao mình lại ngứa mồm hỏi liêu như thế ? »

Hai chàng thích chí cười ngất. Viện bảo Bút :

— Người nhà quê họ dễ sung-sướng lắm nhỉ. Đòi được cái giấy bạc mà làm như người trúng số.

Bút lại lên giọng triết lý nói tiếp :

— Phải, những linh hồn chất phác vẫn dễ sung sướng. Họ ít ham muốn thời khi được một cái mừng còn con họ cũng hí ha hí hớn. Kia anh coi, bà ta lại đương cười cười nói nói kể lại cho cô hàng quít nghe sự may mắn hiếm có của bà ta kia.

Hai chàng lại cười. Viện hỏi đùa :

— Nay bà chánh, nhà bà còn nhiều giấy bạc không ?

Bà kia cười đáp lại :

— Ôi ! Sao ông biết tôi là bà chánh ? Gì y bạc thì nhà tôi còn nhiều. Tiếc quá, giá biết thầy sẵn tiền thì tôi mang cái giấy bạc một trăm đi

Viện khôi hài đáp lại :

— Bà hãy đợi tôi mở một cửa hàng đổi bạc ở đây đã.

Lúc bấy giờ xe điện đã đến. Viện và Bút vui vẻ chào bà chánh và cô hàng quít, rồi khúc khích cùng nhau lên xe. Từ đó hai chàng luôn mồm tাম tặc khen ngợi cái tính hồn nhiên của người xứ quê. Viện bảo Bút :

— Người đàn bà ấy đã dạy ta một bài học yêu đời. Trong lòng họ có sẵn cái vui, thì cái vui ấy chỉ chờ gặp dịp cồn con là biểu lộ ra ngoài ngay.

— Anh nói chính phải. Tôi có đi đưa một đám ma ở làng tôi. Con gái người chết đi theo quan tài khóc lóc thảm thiết. Bỗng trông thấy một lẵng đi kheo đeo mặt nạ, người ấy bật ba-đua cười, rồi cười mãi, cười quên cả khóc.

— Người nhà quê họ sung sướng lắm nhỉ. Mà sự sung sướng vui mừng của họ như một sự hồn nhiên vậy, anh ạ, nó lẫn với cỏ cây mây nước, nó như cơn gió mát, như nước suối chảy, như cành lá rung động, như bông lúa sột soạt, như tiếng chim hót mùa xuân...

Bút ngắt lời cười hỏi :

— Như cái gì nữa. Anh rõ hay khéo mở nút thơ ra.

— Anh ạ, tôi cảm động lắm. Mà sự cảm động của tôi rất thành-thực. Tôi chỉ ao ước được sống cái đời giản dị, ít ham, ít muốn của bọn bình dân. Sao mà tôi yêu họ thế ! « Sung sướng quá nhỉ ! may mắn quá nhỉ. Rõ mình ngứa mồm mà may mắn quá ! » Chắc thế nào về đến nhà bà ta còn nhắc đi nhắc lại mấy câu ấy với chồng con hàng chục hàng trăm lần nữa. Tôi đoán ra cũng biết bà ta sẽ bảo chồng : « Nay ông nó này, hôm nay may mắn quá, sung sướng quá. Kể ngứa mồm mà hay. » Anh đã bao giờ được ném một sự sung sướng trong trẻo mà giản dị như thế ?

Vừa ở xe xuống, còn chân trong cửa chân ngoài cửa, Viện đã khoe ngay vợ :

— Mợ ạ, hôm nay tôi gặp một người nhà quê buồn cười quá, mợ ạ.

Vợ thấy chồng vui vẻ khác ngày thường, lấy làm lạ hỏi :

— Cái gì mà buồn cười thế cậu ?

Viện đem câu chuyện chờ xe điện ra kể lại cho vợ nghe. Vợ cố cười gượng để Viện được bằng lòng, chứ thực ra chẳng cho câu chuyện Viện kể là có lý thú. Mà còn có lý thú làm sao được, nhất là bà vợ lại không là đệ tử cái tôn-giáo quá yêu đời của chồng.

Ý chừng Viện cũng hiểu thế, và muốn trêu tức vợ, lạnh lùng nói một mình.

— Tờ giấy bạc năm đồng ấy ta sẽ giữ làm kỷ niệm một sự sung sướng hồn nhiên. Khi nào ta buồn bực, chán nản vì điều gì, ta lại giở nó ra, thì ngẫm nó ta sẽ nhớ tới người đàn bà nhà quê vui vẻ, yêu đời.

Rồi như muốn cho vợ một bài học, Viện mở ví lấy tờ giấy bạc, đưa cho xem mà bảo rằng :

— Đây, tờ giấy bạc của người đàn bà sung sướng đây.

Vợ đỡ lấy, lật đi lật lại nhìn. Bỗng nàng kinh ngạc bảo chồng :

— Thôi cậu mắc lừa rồi, giấy bạc giả.

Viện không tin, cầm tờ giấy bạc xem lại thì sự giả mạo vụng về trông thấy rành rành, chỉ thoáng qua cũng nhận được. Chàng tức tối lắm bầm :

— Sao lại có sự lạ thế !

Vợ chế riếu :

— Cậu đã học được một bài học khôn thì cũng chớ nên tiếc.

Viện cười, vui vẻ bảo vợ :

— Phải đấy, chớ nên tiếc, vì mất có năm đồng bạc mà mua được biết bao sự sung sướng... trong mấy giờ đồng hồ.

KHÁI-HUNG



TÂN - MỸ

Tailleur

91, Phố hàng Đào, Hanoi.

« SƠN AUTO KHÔNG MẤT TIỀN »

Ai có xe auto chở khách cũ muốn sơn lại thì xin đến sở rửa Vãn-diễn (Hà-đông) để nói chuyện.

BẮC-KỲ NAM-TỬU CÔNG-TY

Vãn-Điễn, (Hadong)

BỨC TRANH... VĂN CẦU

GIÁ MỘT CÔ CON GÁI

Ngày trước, các cụ ta đánh giá một cô con gái đẹp một nghìn vàng: thiên kim tiêu thụ! Nhưng nghìn vàng ấy là nghìn vàng trắng-trắng, chứ nếu đem nghìn vàng thật đổi lấy cô con gái, chắc các cụ chẳng đổi nào.

Bây giờ thời buổi kinh tế, mọi vật đều đắt đỏ, nên cái giá cô con gái cũng tăng lên bội phần — mà phải trả bằng bạc thật.

Ta thử tính xem từ lúc giạm hỏi đến lúc cưới, một người con trai muốn lấy phải tiêu mất bao nhiêu tiền.

(Thí dụ hai nhà trai gái cách nhau ít ra một phố).

Lễ « giạm hỏi ».

Lễ này không mất gì. Chỉ mất lượt xe đi, lượt xe về: 0\$50

Lễ « chạm ngõ » — (tuy ở Hanoi không còn nhà nào có ngõ nữa mà chạm): 300 cau và ba cân trè, giá độ 12\$00.

Tết mừng năm:

Đậu, đường, ngỗng, vịt — mỗi thứ mấy con, giá độ..... 10\$00

Tết mùa vải — (tại sao không biểu nhân?)

2.000 quả vải hạng rất ngon. 10 00

Tết tháng tám:

200 quả hồng, ba xu một quả, vị chi đi..... 6\$00

100 bánh cốm thừa, 0\$30 một chiếc 30\$00.

Tết gạo mới:

1 thùng gạo mới (bây giờ rẻ 1\$00. 30 con chim ngói, 5 xu một con 1\$50

Giã cưới:

Hai con lợn quay Đông Hưng Viên 20\$00.

Cau và rượu..... 10\$00

Tiền thuê quả phũ-trang và hai cái lọ lộc bình..... 5\$00

Tiền thuê người khiêng..... 8\$00

Bánh giầy, bánh chưng và nem 40\$00

Vàng thách: 5 lạng... 250\$00

Lễ cưới:

Tiền may áo chú rể (tính theo giá gấm bây giờ có 6\$80 một áo).

Khăn, áo, giầy gia-đình. 40\$00

Tiền may áo cho em gái, em trai, chú rể. 40\$00

Tiền pháo (thứ thật kêu). 5\$00

4 chục cái ô-tô, vừa đi, vừa về 60.00

Tiền thuê nhà cưới. 30.00

Hai bữa tiệc ăn và một bữa tiệc sâm-banh. 100\$00

Tổng cộng tất cả chừng ấy tiền: 729\$00

Nếu tính thêm số tiền lãi vay tây đen và các thứ tiền tiêu vật vãnh khác thì giá một cô con gái hạng trung bình bây giờ vừa chẵn 1.000 đồng bạc.

Thế mà còn lắm cô quá như nhận, tự ví mình với giải lụa đào hay hạt

mưa sa!

Về phần nhà trai, chịu tốn kém như thế — Nhưng đã há dạ là mang về được một người vợ biết đẻ thật nhiều con, biết đun bếp và mắng đầy tớ; biết biến đổi ra sư-tử gầm thét khi chồng về khuya, biết cầm cái phất trần, chồng đi đâu thì lôi cổ về.

Ấy là còn lãi đấy, nếu không gặp người vợ tan cửa, nát nhà, cuỗm tiền chồng đi mất.

Bên nhà trai chịu nhiều cái thiệt như thế, mà bên nhà gái chỉ thấy lợi và mừng thôi.

Trước hết, quanh năm được hưởng người ta sêu tết. Thôi thì mùa nào thức ấy, không mất tiền mua mà được ăn toàn của ngon. Thảo nào mà có nhà gái cứ chừ chừ mãi hai, ba năm rồi mới cho cưới.

Lại được tiền thách cưới để sắm sửa vòng, hoa, nhẫn, hột cho cô con, may màn bát tiên, chăn gấm, đệm lông cừu. Thiên-hạ trông vào, ai chẳng khen đám cưới linh đình, sang trọng, kể làm cha mẹ chẳng về vang lúc này thì lúc nào.

Nhà gái lại được nhiều cái mừng nữa: mừng đã yên được bề gia-thất cho con, mừng được người rề ông tham, ông cử, mừng được nơi xứng đáng, người ta khỏi chê cười.

Nhưng cái mừng đáng mừng nhất là đã rước đi được một cô con gái quý!

VIỆT-SINH

CUỘC ĐIỀM BÁO

Không thẹn với danh.

Cho hay tạp-chí Đông-Thanh thực không thẹn với cái thanh-danh là cơ-quan bảo thủ.

Vì bất-cứ việc gì, tạp-chí ấy cũng quả-quyết đi giặt lùi.

Chẳng hạn, hôm kia 8-11-33 mình nhận được số báo ra ngày 1-9-33 và số tạp-chí ấy mới cho mình biết nhiều tin quan-trọng xảy ra đã ba tháng trước: thí dụ, tin báo « Phụ-Nữ tân-văn lại được ra Bắc », tin Văn-học tuần-san xuất-bản, tin Gandhi tuyệt thực, tin Gandhi lại được tha.

Khá đấy. Nhưng trong số sau Đông-Thanh cổ cho chúng tôi biết tin Inukai bị ám-sát hay tin Nhật lấy Mãn-châu.

NHỊ-LINH

TÂN - MỸ

Tailleur

91, Phố hàng Đào, Hanoi

CÁC BÁO BÌNH PHẪM HỒN BU'ÓM MO' THIÊN

Trích ở Ngọ-Báo.

«... Các vai chủ động chỉ thu lại có hai người: Ngọc và Lan, mà câu truyện rất linh hoạt, vì là một cuộc chiến đấu giữa Ngọc và Lan, một cuộc xung đột của ái-tình và tôn-giáo.

Bao nhiêu cái nghệ thuật tinh xảo của tác giả đều thu lại ở trong sự tả những cuộc ch ến đấu đấy. Tất cả cái hưng vị của câu truyện là ở trong cuộc «chơi hú tim» của đôi trẻ Ngọc và Lan. Ông Khải-Hung phải có óc khoa-học mới khiến cho Ngọc xung lý rất hợp lý-luận để tìm ra lời giải mà lắm khi đã tìm được, bài tình lại biến ra một trạng thái khác lạ kỳ hơn.

... Người đọc chỉ phải nghĩ một tý là hiểu ngay, đỡ được cái chán đọc những câu triết-lý khô-khan, rỗng-rạc.

Ông Khải-Hung đã khéo dùng những câu văn giản-dị hoạt bát, hợp thời để trợ lực cho cách kể câu đã có hưng thú lại càng hưng thú thêm.

Với một ngòi bút mộc mạc, ông đã chấm nên bức tranh đầy thi vị

Nói rằng những bức tranh ấy có thể ký tên J. J. Rousseau thì sợ rằng khi quá, nhưng tôi tưởng những nét đan thanh ấy cũng đã làm về vang cho tiếng nước nhà.

Cái đặc sắc của ông Khải-Hung là à m cho cảnh hợp với tình để tăng lòng cảm-động của người đọc. Ai là người đa cảm đọc đoạn « lá rụng » mà chẳng mẩn mác ngậm ngùi.

THÁI-PHÍ

Trích ở báo Xứ sở Annam (La Patrie Annamite)

Độc - giả ai cũng đã từng biết tiếng ông Khải-Hung vì những truyện của ông đăng trong báo Phong-Hóa, một tờ báo đã nhiều

người biết tiếng.

Quyển truyện mới xuất bản này có giá trị vì văn hay, vì tâm-lý giản-dị và sâu sắc. Truyện này chắc sẽ được thiên hạ hoan nghênh và sẽ xứng đáng với sự hoan nghênh đó.

NGUYỄN-THIỆN-LANG

Trích ở báo Đông-dương liên hoàn (Union Indochinoise)

« Văn hay, giản-dị, trong sáng, không ba hoa mà cũng không bề-vệ. Thật là văn annam. Văn có hương vị của rau « nguồn » mới hái »,

Trích ở Phi-dương (Essor)

Quyển sách ấy gần như một tập thơ tình, một tấn kịch nhỏ thú vị; bao nhiêu cái nên thơ đều đúc lại thành những cảnh trác tuyệt mà ái-tình được nâng cao lên hàng tôn-giáo, nhưng phải cúi đầu khuất phục với tôn-giáo. Đó là hình ảnh của tâm ái-tình cao thượng, trong trẻo, hy-sinh.

Thực là một câu truyện tình lý-thú; các cảnh thanh đạm như một bức tranh thủy họa Nhật-bản sáng sủa và mỗi nét có một ý nghĩa, có một cách điệu riêng

Vì Khải-Hung đã đến bậc những nhà văn-sĩ, mà viết không phải chỉ là đem phô bày một cách sống-sượng những tính tình của mình ra, nhưng chính là diễn giải một cách rất dễ dàng những ý nghĩa và những sự tưởng-tượng của mình.

Khải-Hung có thể liệt vào hạng các nhà viết văn, khiến cho các sự mơ mộng thành được sự thực hết cả. Vì thế mà có những thi hứng nhẹ-nhàng, dịu-dịu, nhờ về sự linh cảm mà có, mà cũng nhờ về sự tưởng-tượng rất phong phú, trái ngược hẳn với những lối văn xuôi bày bán ở các chợ văn của hạng văn-sĩ chưa vỡ bụng.



— Thế thì khoản cái gì mà tài cái gì, đã lâu khỏi lại mất năm hôm thuốc, còn khoe mẽ?

PHÒNG THĂM BỆNH

Bác-sỹ Ngô-Trực-Tuân

Có bằng chuyên môn Dục-anh của Đại-học đường Paris

46, Phố Hàng Cót — Hanoi

Giấy mới 725

Giờ khám bệnh:

Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ

Chiều từ 4 giờ đến 7 giờ

Thăm bệnh ngoài phố mỗi giờ nào cũng đi



NƯỚC HOA HIỆU CON VOI

Nguyên chất rất thơm chưa pha

Quelques fleurs, jasmin, fleur d'amour, narcissé noir, violette, rose, menthe.

1 lọ 3 grs. 0\$20 1 tá — 2\$00

1 lọ 6 grs. 0.30 1 tá — 3.60

1 lọ 20 grs. 0.70 1 tá — 7.



PHÚC-LỢI 79, Paul Doumer, Haiphong bán buôn và bán lẻ.

Mua buôn giá chám chước tiền cước bản hiệu chịu cả.

Năm 1933 đã tìm ra.

Thanh-Hà được phòng là một nhà chuyên môn chữa bệnh tình đã nổi tiếng khắp trong Nam ngoài Bắc, mười mấy năm nghiên-cứu, nay mới tìm ra một môn thuốc chuyên chữa bệnh lậu kinh-miền (Blennio chronique) sáng dậy thường ra tý mù (gonite matinale) hoặc chỉ còn có vãn như sợi chỉ (filaments). Chất thuốc hòa bình không đi đại rất, không một nhọc, dùng thuốc đi làm như thường. Dùng thuốc trong vài tiếng đồng-hồ là kiến hiệu ngay và trong ít lâu là tuyệt hết nọc — Giá 1 ống 0\$60 — Hỏi tại Thanh-Hà Được-Phòng

55, Route de Huế — Hanoi.



của KHÁI-HƯNG và BẢO-SƠN

Tranh của ĐÔNG-SƠN

Đêm hôm ấy Minh trần-trọc mãi gần sáng mới ngủ được, trong lòng chứa đầy những tư-tưởng chán đời, những ý nghĩ ngờ vực.

Khi thức giấc chàng thấy ở giữa khoảng yên-lặng mà cũng chẳng biết bây giờ là ngày hay là đêm. Cất tiếng chàng gọi liễu... « Minh ơi! Liên ơi!» Không nghe thấy tiếng trả lời, chàng lại nhắm mắt cố ngủ lại Bỗng xa xa có tiếng rao phở ở ngoài đường. Chàng liền ngồi dậy lầm-bầm: « Ra sáng đã từ lâu rồi ». Thở dài, chàng nghĩ tới cái cảnh không tối không sáng của mình mà ngậm ngùi ngao-ngán.

Chàng đứng dậy, sò-soạng tìm lối ra ngoài. Buổi đầu mới mù, mỗi lần chàng muốn đi đâu, một bước một bước đều phải nhờ Liên hay ông Hoạt giắt. Nhưng nay thì chàng đã quen lối, lần mò một mình được.

Vừa dò được xuống sân, chàng nghe có tiếng Văn:

— Thong-thả đứng dậy để tôi giắt. Chị đi đâu? Chị không có nhà ư?

Câu hỏi của Văn rất tự nhiên: Văn có ý trách Liên sao không ở nhà để trông nom bạn. Nhưng Minh đã sẵn có ý tưởng ngờ vực, cho rằng bạn và vợ cảm tình đối với nhau một ngày một tăng-tiến, và nếu hai người còn chưa đến nỗi phạm tới danh-dự chàng là chỉ vì họ chưa có dịp đó thôi.

Khi trong óc ta đã sẵn có một định kiến, thì bao nhiêu cử-chỉ ngôn-ngữ của người mà ta ngờ vực, ta chỉ hiểu theo cái định kiến của ta mà thôi. Huống hồ Minh đã không trông thấy gì và lại cố tưởng-tượng ra những sự mình có thể trông thấy nếu mình không mù.

Thấy Minh không trả lời và cứ lầm men thêm nhà mà đi, hai tay quờ-quạng ở trước mặt, Văn liền chạy lại đỡ. Minh chẳng buồn chào hỏi, sẽ đưa tay ra gạt bạn mà rằng:

— Anh để mặc tôi.

Văn kinh ngạc hỏi:

— Anh sao vậy?

Văn lãnh-đạm, Minh cười gằn:

— Tôi chẳng sao cả.

— Anh giận tôi đấy à?

— Ô hay! sao tôi lại giận anh được?

Rồi Minh theo lối trái rẽ ra sân sau, để Văn đứng ngơ ngác nhìn theo. Lúc Minh trở lại, Văn đỡ chàng bước lên thềm và nói đùa:

— Khốn-nạn! Bé bỏng thế này mà chị ấy nở bỏ rơi một thân một mình ở nhà chẳng đoái hoài đến.

Minh lạnh-lùng:

— Chà! bỏ hẳn càng hay.

Văn cau mày:

— Nay anh Minh, chúng tôi có điều gì méch lòng anh thì phải.

— Chúng tôi là ai thế?

Văn như hiểu ra rằng mình lỡ lời, nói chữa:

— Phải! Chả thế mà hôm qua anh sinh sự với chị, hôm nay lại sinh sự với tôi.

Minh cười mãi:

— À ra chúng tôi là Văn và Liên đấy.

Văn thật thà hỏi dồn:

— Thế thì sao? Thế nghĩa là gì?

Minh sò-soạng ngồi xuống ghế đáp:

— Phải! Thế thì đã sao!

Bỗng Minh chợt tỉnh ngộ, biết mình có tình cầu-nhậu đáng ghét, nói lảng ngay sang truyện khác:

— À! Anh đi Nam có gì thú không?

— Chả có gì thú cả, anh ạ.

Minh chừng muốn khêu truyện để dò la ý tứ, mỉm cười hỏi bạn:

— Các cô Nam-thành ra sao?

Thấy bạn nói đùa vui vẻ, Văn mừng, tươi cười đáp lại:

— Các cô Nam-thành đại khái cũng như các cô Hà-thành, nghĩa là soạng. Vả lại tôi không ưa sắc đẹp lắm, tôi cho một câu tư-tưởng đẹp, đáng quý đáng yêu gấp nghìn lần cái dung nhan đẹp.

Văn tưởng nói thế để an-ủi Minh, có ngờ đâu càng gợi trong lòng bạn sự nhớ tiếc cái đời sáng-sủa tốt đẹp

đã qua. Cái khuôn mặt, cái nước da hồng-hào, cái cặp mắt sắc sảo của Liên bỗng lại hiện ra trong tâm trí Minh.

Phải, chàng yêu Liên, vì Liên với chàng là đôi bạn chí thân, ngay từ khi còn nhỏ cũng có, nhưng nhất là vì Liên đẹp, cái đẹp thiên-nhiên mà chàng cho là gấp mấy cái đẹp phù hoa của các cô khuê các. Nếu không thế thì sao từ khi chàng mù chàng thấy đối với Liên, ái-tình của chàng có kém đi, tuy Liên càng tỏ lòng âu-yếm, và tận tâm tận lực chăm nom chàng. Thì ra cái đẹp đi liền với cái yêu, cái đẹp làm môi giới cho sự yêu nhau. Những ý nghĩ ngoắt-ngoéo ấy đưa tâm tư Minh đến sự sâu sọc của Văn ở quanh mình chàng: chàng cho là cái nhan sắc của vợ chàng đã làm nguyên nhân cho tấm lòng tốt của bạn đối với mình. Rồi Minh nhớ tới mấy người bạn có em gái đẹp bao giờ cũng được anh em vì nể, bênh vực.

Minh suy nghĩ miên man trong khi Văn lui húi mở hộp bánh.

Bỗng mơ màng quên hẳn có bạn đứng đó. Chàng cất tiếng cười sảng sặc rồi nói một mình: « Cái sắc đẹp bao giờ cũng vẫn là chúa-tể muôn vật ». Văn quay lại hỏi:

— Cái gì mà thích chí thế?

Minh im bật. Văn mở hộp bánh lấy chiếc bánh cặp đưa tận tay bạn, mời:

— Anh xoi bánh. Tôi đi Nam về có chút quà mọn biểu anh. Bánh kẹp của các cô Nam-thành có tiếng là ngon lắm kia đấy.

Minh đỡ lấy, nói cảm ơn. Văn cười bảo bạn:

— Suýt nữa thì anh phải ăn bánh cưới của tôi.

Minh, cặp mắt chớp thật nhanh, hỏi lại:

— Sao lại suýt nữa?

— À! Tôi chưa nói truyện với anh về việc vợ con của tôi nhỉ.

Văn lại cười, cười ngặt, cười nghèo rồi nói tiếp:

— Tôi nhận được giấy thép nhà

gửi lên bảo về ngay. Tưởng có việc gì, chẳng hóa ra việc đi đám vợ.

Minh tươi cười, ngắt lời:

— Tôi xin lấy làm hân hạnh mừng anh.

— Ân hận ấy thì có. Tôi phải giở hết tài hùng-biến viện hết các lễ trong luôn năm hôm mới xin được thầy mẹ tôi bằng lòng cho thời đám ấy.

— Đám nào thế?

— Đám con một quan phủ.

Minh tò mò hỏi:

— Sao anh lại không bằng lòng?

— Vì tôi muốn kén chọn một người bạn trăm năm ý hợp tâm đầu. Anh tính lấy người mà mình chẳng biết mặt mũi tính hạnh ra sao thì lấy thế nào được. Các cụ thì chỉ cốt môn đăng hộ đối.

— Vậy đã có người nào lọt vào con mắt anh chưa?

— Chưa. Trước thì có một người nhưng nay người ta đã lấy chồng rồi.

Minh dăm dăm nghĩ-ngợi. Chừng muốn lấy lòng bạn, Văn lại nói tiếp:

— Khi nào tôi có chọn được một người dung hạnh hoàn toàn như chị thì tôi mới lấy làm vợ. Không thì tôi nhất định theo chủ nghĩa độc thân.

Dứt lời, Văn cất tiếng cười vang. Nhưng Minh vẫn ngồi im, nét mặt rầu rầu. Một lát sau, chàng chép miệng bảo Văn:

— Anh cứ nói thế, chứ vợ tôi con nhà quê-mùa, hạ-tiện thì chỉ xứng đáng sánh đối với một người sinh trưởng ở một nơi hạ-tiện như tôi mà thôi. Dầu sao, sự cạnh tranh giai cấp bao giờ cũng còn. Tôi có biết một người con quan thượng yếu một cô gái thuyền chài xinh đẹp. Thế mà khi đã tự do cưới làm vợ đã có con với người ta mà cha mẹ cũng còn bắt phải rẫy.

Văn trách bạn:

— Tôi xem ra từ ngày anh mắc bệnh đau mắt đến nay, tư-tưởng anh như nhuộm toàn màu hắc ám. Dễ thường anh mới sinh ra ghét đời.

Xem P. H. từ số 66

JOSEPH T. D. TRÚC

Luật-khoa Cử-nhân, Đại Học-
đường Paris. Cố-vấn pháp-luật
Số 5, Hàng Da cũ, Rue des Cuir
(cạnh bãi chợ Hàng Da, Hanoi)

Việc kiện-tụng, làm đơn, hợp-đồng, văn-
tự. Đòi nợ. Mua, bán, nhà, đất, v...
Lệ-hỏi pháp-luật: mỗi lượt 1 đồng
ở xa, xin gửi mandat

KIỀU NHÀ LỜI TÔI TÂN

Vẽ kiểu nhà theo luật vệ-sinh thành-phố
Hanoi trong 16 năm nay. — Bản số đã vẽ
được 225 cái kiểu nhà đã làm tại Hanoi và
các tỉnh, vậy trước khi các ngài dự định làm
nhà, xin kính mời các ngài lại Bản-số xem đủ
225 cái kiểu đã vẽ ấy thì các ngài sẽ được
vừa ý và sẽ có ngôi nhà xinh đẹp hơn hết. —
Tính giá rất hạ để tạ các ngài có lòng tin yêu
nghề vẽ của Bản-số trong 16 năm nay.

NHUẬN-ỐC

TOUT POUR ARCHITECTURE

168, Rue Lê-Lợi — HANOI

= (Gần trường Thề-Dục) =

Bác-Sỹ NGUYỄN-VĂN-LUYỆN

8, rue Citadelle. Téléphone: 304

CHỮA BỆNH BĂNG ĐIỆN
CHỮA MỌI BỆNH VÀ CHUYÊN
CHỮA BỆNH ĐÀN RA CON TRÉ

Số 8 phố Đường-Thành
(Đường Cửa-dông sau phố Xe-Điễn)
HANOI

chàng? Vậy anh không tin như xưa ở sự tiến bộ của bình dân nữa hay sao? Tôi, thì tuy là con nhà quý-tộc, nhưng tôi rất tin rằng chẳng bao lâu, đám bình-dân sẽ được như anh cả.

Câu truyện rất ôn tồn của bạn không ngờ Minh lại cho là những lời mỉa-mỉ hãnh. Lạnh lùng chàng đáp: — Bình dân với quý tộc thì làm gì?

Văn cố nén lòng tức giận, cười mỉa-mỉ:

— Ô hay! Hôm nay anh làm sao thế?

— Tôi chẳng làm sao cả.

Văn thương hại, đứng dậy lại gần, lấy tay xoa đầu bạn, thì-thầm nói:

— Anh giận tôi đấy à? Anh giận người bạn thân nhất trên đời của anh đấy à?

Minh vừa hồi hận, vừa cảm-động, trả hai hàng lệ, ngập ngừng bảo Văn:

— Anh tha lỗi cho tôi. Tôi chỉ là một thằng khốn nạn.

Minh nói thế là vì chàng tự trách mình, tự khinh mình đã nhỏ nhen, ghen tuông hão. Nhưng Văn không hiểu, cho là bạn chỉ phàn nàn, đau đớn về tàn tật. Chàng liền đem lời thành thực an-ủi:

— Anh cứ yên tâm, thế nào rồi cũng khỏi. Tôi cam-đoan với anh, tôi thề với anh rằng thế nào anh cũng khỏi. Anh cứ để chúng tôi định tâm mà trông nom chữa cho anh, chứ anh cứ nóng lòng sốt ruột như thế chỉ thêm ốm người có ích chi.

Minh, những lúc hồi-hận, thì vẫn định ninh rằng không ghen vô lý nữa. Có ngờ đâu sự ghen nó vẫn âm thầm trong tâm hồn, chỉ đợi gặp dịp là bùng lên. Vì thế, hai chữ « chúng tôi » bạn vừa nói một cách rất tự-nhiên mà cũng khiến cho chàng nghĩ ngợi, tưởng chừng như hai chữ ấy chỉ có thể dùng vào cặp vợ-chồng hay cặp nhân-tình được mà thôi. Không thấy Minh nói gì, Văn lại hỏi:

— Tôi muốn xuống ở luôn đây với anh cho tiện sự trông coi, săn sóc, anh nghĩ sao?

Lạnh lùng, Minh đáp:

— Tôi cảm ơn anh. Nhưng anh ở đây không tiện.

— Sao lại không tiện? Tôi thấy anh trợ trợ một mình cả ngày, tôi thương anh lắm. Chị thì bận đi bán hoa, ông Hoạt thì bận làm vườn, chẳng ai chăm nom đến anh.

— Nhà tôi nghèo nàn, chật chội, anh ở sao được.

— Sao không được? Hay thế này này. Sáng sớm tôi xuống đây, tối tôi lại về trên phố. Phải rồi! Cứ thế nhé!

— Thế thì làm phiền anh lắm. Tôi không dám nhận lời đâu.

— Được. Anh cứ mặc tôi. Bây giờ tôi nhân lắm. Còn những một tháng nữa mới phải đi học kia mà.

Nghe Văn nhắc tới việc học, Minh buồn rầu thở dài. Văn không lưu ý tới sự thất vọng của bạn, hỏi luôn:

— Anh đã làm giấy xin nghỉ dưỡng bệnh chưa? Phải đấy! Nghỉ một năm cũng chẳng sợ gì.

Minh cười:

— Tôi học đỗ được cái bằng Thành-chung đã chật vật lắm rồi, đâu dám hi vọng theo học nữa như anh. Nếu không mắc bệnh thì tôi cũng đã làm giấy xin đi dạy học.

Văn an-ủi:

— Vậy nghỉ một năm rồi đi dạy học cũng không muộn.

Minh lại cười:

— Chẳng muộn! Nhưng lấy gì mà ăn?

Văn vốn xưa nay sống cái đời đầy đủ về đường vật-chất, không mấy khi nghĩ tới sự nghèo đói. Đến công việc của Liên chàng cũng cho là một công việc có mỹ-thuật để qua ngày tháng chứ nào chàng có tưởng tới sự kiếm ăn chật-vật. Lời bạn nói

mâm, các thức ăn trông cũng thơm tất, có phần lại thơm tất hơn khi xưa. Là vì tuy việc bán hàng có kém sút, và tiền tiêu có túng-bần, Liên vẫn hết sức giấu chõng cái cảnh nghèo nàn cho chàng đỡ lo-lắng khổ-sở, và bữa cơm nào cũng cố làm được một món thịt hoặc món cá. Không những thế, nàng lại còn khoe-khoang với chồng rằng công việc buôn-bán khá hơn trước nhiều. Minh vẫn yên tâm là vợ nói thực. Song nếu chàng trông được thì chàng đã thấy xuất bữa này sang bữa khác, Liên và ông Hoạt chỉ ăn muối và nước mắm rưới cơm hầm trộn khoai để nhường thức ăn và cơm trắng cho mình chồng.

Liên, phần ăn uống kham-khở, phần lo-lắng nghĩ-ngợi đến nỗi người sút hẳn đi, khiến Văn đã một đời khi ngắm nàng mà lấy làm ái-ngại cho nàng.

Cơm nước xong, Minh bảo Liên:

— Có hộp bánh anh Văn cho ban

— Có khi nào mình mơ ước trở nên giàu có, sang trọng không?

Liên thật-thà, cười khanh-khách đáp lại:

— Có chứ! Nghĩa là em mong sau này anh sang trọng giàu có, sung-sướng.

Minh thở dài, hỏi vợ:

— Thế bây giờ thì cắt hi-vọng rồi chứ?

— Sao lại cắt? Vẫn hi-vọng lắm lắm.

Minh chép miệng:

— Một thằng mù thì làm thế nào cho em trở nên giàu có, sang trọng sung-sướng được?

Liên nghiêm sắc mặt, bảo chồng:

— Nếu mình cứ nói quẩn mãi thì từ nay em không nói truyện với mình nữa đâu.

Minh rơm-rớm nước mắt:

— Không, anh có nói quẩn đâu? Anh chỉ nói thực thôi đấy chứ. Minh không thấu nỗi khổ tâm cho anh. Khi anh bắt đầu yêu mình và tuy chúng ta là con nhà hạ tiện, mà anh chưa-chan biết bao hi-vọng, anh lập ở trong trí biết bao cuộc tương-lai tốt đẹp, anh tưởng có thể như người trong truyện kia xây được nhà vàng cho em ở... Hồi đó, hồi anh bắt đầu biết yêu, anh đương theo học năm thứ hai, ngày đêm anh chăm-chỉ, anh tận-tâm kiệt-lực... để có ngày nay. Thế mà ngày nay... ngày nay anh... mù.

Minh cảm-động quá, gục đầu xuống khóc nức-nổ. Liên dịu-dàng an-ủi:

— Mình chả nên nghĩ xa-xôi, làm đau lòng cho em lắm. Em được thế này, em là con nhà quê mùa mà được thế này, mà được làm vợ một người thông-minh, đỗ-đạt cũng được về-vang với làng, với xóm nhiều lắm rồi. Em còn hi-vọng gì hơn nữa. Mấy lại rồi mình khỏi chứ sao mình cứ yên trí rằng mình bị tàn-tật như thế?

Minh vẫn sụt-sùi:

— Anh hiểu, anh hiểu rằng đàn bà ai ai cũng vậy, khi nào họ hi-vọng một điều gì mà không được thì họ khổ-sở lắm. Họ không thể yêu mãi những người làm cho họ thất vọng.

Liên cười:

— Ô hay! Nhưng mà em có thất vọng điều gì đâu? Anh phải biết, nếu em không lấy được anh thì cũng đến lấy một người nông-phu, chân lấm tay bùn mà thôi.

— Không đâu, em nhầm đấy. Em đáng có một người chồng sang trọng, danh-giá.

Câu nói của mình rất thành-thực, chứ không có một ý nghĩa gì mỉa-mai. Là vì chàng đã nhèm những tư-tưởng khoáng-dạt của nền Pháp-văn, và cho rằng cái sắc đẹp phải có một địa-vị cao ở xã-hội; thí dụ như những cô con gái thuyền chài hay bán hoa trở nên những bà hoàng, bà bá.

(Còn nữa)

KHAI-HƯNG và BẢO-SƠN



trong một lúc chán-nản, bỗng nhắc chàng nhớ tới sự túng bần của bạn. Đưa mắt quanh mình, Văn ngắm cái cảnh sơ-sác mà động lòng thương. Ngoài vườn, phen đậu đỏ nát, mái nhà lợp bằng lá gồi bị gió đốc, trông rất tiêu tụy.

Như vụt nghĩ ra sự gì, Văn đứng dậy cáo từ rồi ra cổng cầm đầu đi thẳng.

Một lát, Liên bán hoa về, vào trong nhà, hỏi chồng:

— Anh Văn vừa đến chơi phải không mình?

Minh ngắm-ngợi hỏi lại:

— Sao mình biết?

— Lẽm vừa gặp anh ấy ở đầu làng.

Anh ấy có vẻ hấp-tấp, vội-vàng lắm, chỉ kịp chào một câu rồi lại cầm đầu đi, trông mặt cau-có như giận-dữ ai.

— Thực à?

Minh cho rằng vợ bịa ra thế cho mình khỏi ghen, vì chàng tưởng vợ cũng có tính đa nghi như chàng.

Rồi Liên đi xuống bếp sắp cơm. Nửa giờ sau, nàng bung lên một

nãy mình vào lấy ra dây cùng ăn — Ô! Thích nhỉ.

Rồi Liên chạy lại bàn lấy hộp bánh mở ra mời chồng ăn. Minh mỉm cười, bảo vợ:

— Minh ăn đi.

Liên vừa nhai vừa ngẫm-ngoàm vừa trả lời:

— Em đương ăn đây. Ngọt lắm. Minh có nhớ ngày còn bé, em thường tranh nhau quả với mình không nhỉ?

Câu nói đùa của Liên không làm cho Minh nhách một nụ cười. Chàng yên trí rằng vợ chàng vui mừng, và ăn bánh một cách ngẫu-ngốn như thế là chỉ vì đó là quả của Văn. Liên lại nói:

— Khi còn bé sung-sướng lắm nhỉ, mình nhỉ.

Minh lãnh-đạm:

— Phải khi còn bé thì con người tinh-tinh còn hồn-nhiên, chưa bị những sự ham muốn, mơ ước cám dỗ.

Rồi đương truyện nọ nhảy sang truyện kia, chàng hỏi vợ:

MÙA RÉT ĐÃ TỚI!!!
 Hiệu dệt áo CỤ-LẬP
 61, Rue de la Soie, Hanoi
 Có đủ máy móc chuyên dệt áo Pull'over, chandail, chemisette de Tennis, quần áo trẻ con bằng laine và coton, giá hạ, kiểu đẹp, có nhiều mẫu hoa (dessins Jacquards) lối mới.
 Bán buôn bán lẻ

NÊN DÙNG PHÁO VIỆT-NAM
 hiệu Tường-Ký, Hạnh-Phúc, Khánh-Thọ
BÁN TẠI HIỆU TƯỜNG-KÝ
 78-80, phố hàng Đường và 44, phố hàng Bồ
 HANOI
 — Xưởng chế-tạo: Phú-xá HADONG —
 Có đặt đại-lý khắp tam kỳ

BÁN ĐẠI GIẢM GIÁ!!!
 Chè mạn, chè hạt và chè tàu ướp đủ các thứ hoa. Dừa, lê và mãng đống hộp. Yến Quảng-nam, cà-cuống nước và củ cải rằm v. v.
Ich-Phong
 20, Phố hàng Nón, Hanoi
 Giày số 302

Những việc chính cần biết trong tuần lễ

TIN TRONG NƯỚC

Việc cho nghỉ các viên-chức có bệnh lao.

Về việc các viên-chức có bệnh lao được nghỉ dài hạn, đã có một bản dự-án như sau:
 Những viên chức bất cứ lương cũ hay lương mới đều được nghỉ ba năm đầu lĩnh cả lương mới và hai năm một nửa lương mới lại được lĩnh cả khoản phụ-cấp gia-đình.

Sở Tạo-tác bắt các viên-chức thi lại hết.

Sở Tạo-tác Nam-Lý vừa rồi có cử một ban ủy-viên để thi lại các viên thư-ký ăn lương ngày trong số nói là để định lại lương, nhưng thực ra là để thải bớt những người kém sức.

Triệt-hạ một làng Mọi.

Saigon - Vì viên sen đầm Morère bị người Mọi ám sát, nên đạ-ủy Blanchère đã được lệnh mang 50 người lính khố-xanh và 4 viên sen-đầm đến triệt hạ làng Mọi có những thủ-phạm can vụ án này.

Việc dạy vệ-sinh ở các trường.

Nhà Học-chính vừa thông tư cho các giáo-sư và giáo-học phải giảng vào những bài diễn thuyết của mấy bác-sĩ đang ở tập Học Báo của nhà Học-chính Đông-dương về các bệnh sốt rét ngã nước, bệnh lao và bệnh đau mắt để lấy tài liệu mà dạy học-trò.

Cấm gián giấy quảng-cáo vào tường các công sở.

Từ nay, các giấy quảng-cáo không được gián vào tường các công sở (nghị-định của quan Toàn-quyền).

Phong bì máy bay tăng giá.

Phong bì tem dùng gửi thư đường hàng-không nay tăng giá lên một xu (trước 0p36 và 0p66, nay 0p37 và 0p67).

Cải-cách trường thuốc Hanoi.

Công-hòa quan báo (ở Pháp) đã đăng một đạo chỉ-dụ để sửa đổi lại trường Thuốc và Bào-chế Hanoi.

Thay đổi trong ngạch thanh-tra các trường sơ-học.

Hanoi - Ông Mougenel, quyền thanh-tra các trường sơ-học Hanoi được bổ vào dạy trường Cao-đẳng tiểu-học Pháp.
 Ông Courtoux, thanh-tra các trường sơ-học Pháp-Việt mới về nghỉ bên Pháp sang, nay lĩnh chức thanh-tra các trường sơ-học khu thứ 5 Hanoi thay ông Mougenel.

Tim cổ-tích ở vùng Thanh-hóa.

Hanoi - Bà Colain, phó-viên trường Bác-sở Viễn-đông vừa rồi đã đi Hồi Xuân (Thanh-hóa) để tìm tài những cổ-tích chưa có sử ghi chép lại.

Ông Diethelm về Pháp nghỉ.

Hanoi - Có tin đến 27.11 này, quan Tổng trưởng tài-chính Diethelm sẽ về P áp nghỉ 8 tháng. Trong khi nghỉ ở Pháp, quan Thống-đốc Touzet, Phó tổng-trưởng, sẽ tạm thay ngài.

Ông Barbaud kiện chính-phủ.

Ông Barbaud, một viên-chức có thế-lực ở nhà Đoan, trước kia bị tòa Đại-bình kết án ba tháng tù về việc buôn thuốc-phiện lậu, đã được tạm tha để trồng ruộng ở Pháp.
 Nay ông kiện lại chính-phủ đã giữ hết những giấy má ở nhà Đoan mà không cho ông biết và xin bồi thường một món tiền lớn.

Ông Nguyễn-thế-Truyền kiện chính-phủ.

Ông Nguyễn-thế-Truyền đã có việc kiện chính-phủ tại tòa án cai-trị, nay ông lại kiện chính-phủ về việc ông bị tịch biên.
 Hai vụ án này, đến phiên tòa án cai-trị sắp tới sẽ đem ra xét.

Thi lấy bằng Sư-phạm.

Đến 15.1.34, tại Hanoi sẽ có kỳ thi lấy bằng Sư-phạm (C. A. P.) cho các nam-nữ giáo-học thi sai.
 Đơn nhận tại nha Học-chính Bắc-kỳ đến 15.1.34.

TIN THẾ-THAO

Bóng tròn

9-11 - Trung-kỳ - Bắc-kỳ (hội tuyển): 3/3
 1-1 - " - " - " : 3/1

Xe đạp

Cuộc đua hạng nhất:
 Sôm, Bông, Hắc, Chử, Dảng, Walter, Benois, Tuyết, Curtineli, Nhân.
Cuộc đua hạng nhì:
 Lâm, Kim, Hoàn, Nghi, Thanh, Đồi, Vinh, Noi, Thiên, Thuận.

Quần vợt

Coupe du Comilé:
 Edep hạ C.S.A. 4 trận thua 1.
Coupe Peyroux:
 T.C.H hạ C.S.A. 6 cuộc thua 3.
 Saumont - Bình : 6-3, 6-1,
 Samareq - Giáo : 7-5, 6-1,
 Dương - Roumengous : 6-1, 9-7,
 Samareq - Bình : 6-2, 6-2,
 Giáo - Roumengous : 7-5, 6-1,
 Dương - Saumont : 6-3, 6-1,
 Roumengous - Bích : 6-4, 4-6, 6-2,
 Saumont - Giáo : 5-7, 6-2, 6-2,
 Samareq - Dương : 7-5, 6-2.

Cuộc nghênh tiếp đức Bảo-đại tại sân quần Tennis Club.

Hanoi - Ngày 4.12, tại sân quần đường Hollandes có cuộc nghênh giá đức Bảo-đại. Vì vậy sẽ có cuộc đấu của các tay vợt giỏi Bắc-kỳ như: cô Thomas, bà Barth và các ông: Dương, Samareq, Saumont, Roumengous, Fleutôt, Giáo

TIN TRUNG-HOÀ

Mãn-châu bắt viên-chức Nga ở đường sắt Trung-Đông.

Cấp-nhĩ-tân - Các viên-chức Mãn-châu đường sắt Trung-Đông bắt nhiều viên-chức Nga. viên Lãnh sự Nga ở Cấp-nhĩ-tân đã nghỉ, nhưng vẫn chưa có kết-quả. Nhân dân Cấp-nhĩ-tân rất nao động.

Quần Nghĩa-dũng lại thừa dịp nổi lên.

Thiên-tân - Vì quá Nhật-Mãn phải lên cả miền Bắc để ngăn giữ quân Nga, nên quần Nghĩa-dũng Cát-lâm lại thừa dịp nổi lên. Hai bên đã gặp nhau.

Ở Bắc-bình lại dùng Thang-ngọc-Lân.

Vì sợ Thang-ngọc-Lân đầu hàng Mãn-châu, nên Quân-sự phân-bộ ở Bắc-bình ủy Thang làm chức Tiểu phi tư lệnh ở phía tây Sát-cáp-nhĩ.

Đàn bà, trẻ con Nga ở Cấp-nhĩ-tân kéo về nước.

Cấp-nhĩ-tân - Vì quân Nga hiện đang ra sức đự bị để đánh nhau với Nhật, nên đàn bà, trẻ con Nga ở Cấp-nhĩ-tân đã lục-tục trở về nước. Quân Xích-Nga đã trở mấy nghìn hôm mặt nạ đến Xích-thập.

Việc thương-uớc Hoa-đông.

Shanghai - Cuộc điều đình của ông Wilden với chính-phủ Namkinh về việc thi-hành hiệp ước thương-mại Hoa-Đông đã phải đình lại, vì chính-phủ Trung-hoa không thuận bỏ việc đánh thuế gao ngoại quốc.

TIN XIÊM

Các nhà cách-mệnh Xiêm trốn sang Saigon.

Hoàng-thân Bororadej và vài ba mươi quan võ Xiêm đã tới Saigon. Đây không đạt cách đề-phòng gì thêm cả.

TIN PHÁP

Nội-các Sarraut trước Hạ-nghị-viện.

Trước Hạ-nghị-viện, ông Sarraut nói khó thay đổi gì chính-sách của Nội-các, trừ việc cần phải chấn hưng kinh-tế trong nước.
 Ông không muốn rời đảng xã-hội cùng cầm quyền, vì đảng đó đã ba lần từ chối, song dù là hay hữu, đảng ông cũng không muốn ruộng bỏ bên nào, chỉ cốt mưu sự làm hết chức vụ.
 Được 30: phiếu ưng chuẩn, phải 34 phiếu bác, 250 phiếu trắng, — trong số đó có một phiếu của bọn ông Blum và các bạn ông Heynaud và Tardieu. Đa số về đảng Cíp tiểu, thiểu số về đảng Cộng-sản và Cực hữu.

TIN AN-ĐỘ

Vua xứ Wasgwekat phải thoái vị.

Quan Toàn-quyền Ấn-độ bắt buộc vua xứ Wasgwekat phải lựa trong hai điều: hoặc thoái vị, hoặc cho điều tra về tình hình tài chính trong nước. Vua đã chọn điều thứ nhất để giữ toàn danh dự.

T. X. M.

Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm (SOCIÉTÉ INTERNATIONALE D'ÉPARGNE)

Hội tư dưới quyền kiểm-đuyệt của Nhà-nước về cách tính toán để góp tiền cho thành vốn ở bên Pháp, ở bên Algérie và dưới quyền kiểm-soát của phủ Toàn-quyền Đông-Pháp.

Hội nặc-danh của người Pháp, để giúp cho sự cần-kiệm, tiết-kiệm
 Vốn của Hội đã đóng cả rồi là 1.000.000 lượng bạc Thượng-hải và 3.000.000 phát-lãng

Hội-chánh ở Thượng-hải : số 7, phố Edouard VII
 Phòng việc tại Paris : số 85, phố Saint Lazarre

Chánh tổng-cục cõi Đông-pháp : số 26, Đường Chaigneau, Saigon.
 Phó tổng-cục Hanoi : 53, Đường Francis Garnier (Bờ Hồ).
 Phó tổng-cục Pnom-Penh : 94, Đường Gallieni

Kỳ xổ số lần 73 phát hoàn nguyên vốn phiếu tiết-kiệm (Ngày 28 Octobre 1933)
 Bộ số 456 đã xổ trúng.

KIỀU SỐ HAI
 Hạng bỏ phiếu này có 5 phiếu là :

Phiếu số 5032	Của ông Lý Cư, làm ở CRAP ở Bắc-liêu sẽ được hoàn lại nguyên vốn là	500\$00
	Phiếu này mới đóng được	76\$00
— 4639	Của ông Võ-văn-Hay, ở phố Chasse Loup Saigon sẽ được hoàn lại nguyên vốn là	1.000\$00
	Phiếu này mới đóng được	160\$00
— 7358	Của ông Lê-thiên-Tur, ở phố Cửa Tay Quang, Ngải sẽ được hoàn lại nguyên vốn của phiếu là	250\$00
	Phiếu này mới đóng được	16\$00
— 9910	Của ông Lưu-Tiên, ở phố bờ sông Norodom số 25 Pnom-Penh sẽ được hoàn lại nguyên vốn của phiếu là	500\$00
	Phiếu này mới đóng được	16\$00
— 11875	Của ông Lâm-Bac ở Kompong Luong Cambodge sẽ được hoàn lại nguyên vốn của phiếu là	250\$00
	Phiếu này mới đóng được	4\$00

Kỳ xổ số lần thứ 40 phát hoàn nguyên vốn của phiếu tiết-kiệm
 KIỀU SỐ BA
 Bộ số 54 đã xổ trúng
 Hạng bỏ phiếu này có 2 phiếu là :

Phiếu số 974	Của bà Nguyễn-thị-Tao Hương, ở phố Bungalow Đông-Hới sẽ được hoàn lại nguyên vốn của phiếu là	250\$00
	Phiếu này mới đóng được	120\$00
— 1989	Của ông Diệu-Phước tức La-Học, ở Pursat Cambodge sẽ được hoàn lại nguyên vốn của phiếu là	500\$00
	Phiếu này mới đóng được	24\$00

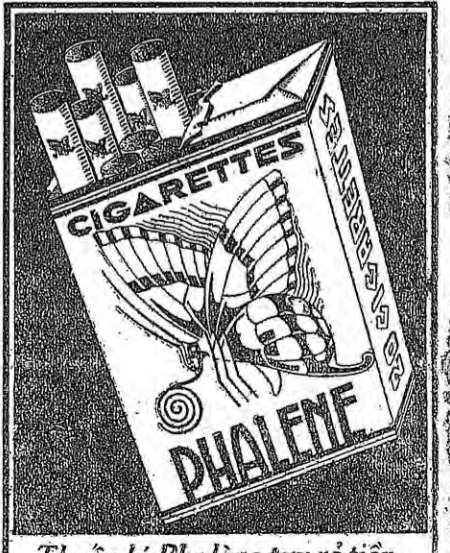
Xổ số chia tiền lời hạng phiếu tiết-kiệm số 3
 Số tiền chia là : 483\$60
 Chia cho 8 phiếu là :

— 2153	Của bà Trần-thị-Chu, ở nhà ông Kiệt cựu giáo học, ở Phultrung Lai-thiều (Lhudaumot)
— 2156	Của M. Dao-dinh Phụng, ở số nhà 75 phố Vinh-Thịnh Vinh-Yên
— 2157-2162	M. Henri Dupont, ở số nhà 104 phố Paul-Bert Nam-định
— 2158	Của M. Hoàng-hữu-Giao, Agent Technique số Luc-Lô Hanoi
— 2159	Của M. Nguyễn-xuân-Thau, làm ở số Hỏa-Xa ở Huế
— 2160	Của M. Trương-Đôn, làm ở số Lục-Lô Huế
— 2163	Của M. Dinh-Ngan, ở làng Hưng-nghĩa, tổng Kiên-trung, Nam-định

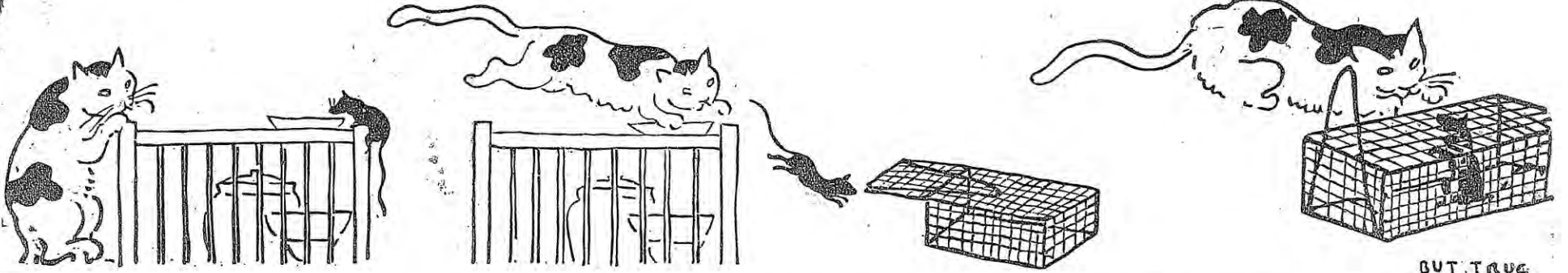
Mỗi phiếu được lĩnh : 60\$45

Kỳ xổ số sau nhắm vào ngày thứ ba 28 novembre 1933
 Lời-phụ. — Bản Hội tìm nhiều người có chứng chỉ thực tốt để làm Đại-lý hay giúp việc quảng cáo cho Hội. Xin viết thư hoặc lại Hội sẽ nói truyện.

Nếu Ngài cần may :
RAGLAN bằng **DRAP**
MOUSSE hay **RATINE**
 Màu nâu và beige
PARDESSUS DEVILLE
 dessin **DIAGONALE**
 Rất đẹp và giá hạ đặc biệt
 Xin Ngài gửi thư về
TAN-MY
 — Tailleur —
 91, Rue de la Soie, Hanoi



Thuốc lá Phalène tuy rẻ tiền, nhưng nhiều người thích dùng hơn cả. Vì thuốc ngon và thơm, hút không ráo cổ.



BỤT TRƯC

Chuột (tự dắc) - Suýt nữa mình không mau chân thì đã mắc với nó rồi!

KHOA HỌC

NHÀ HỘ-SINH DU'ỢI ĐÁY SÔNG

Có một giống cá, nhỏ chưa đầy nửa ngón tay, nhưng mà bé hạt tiêu, cho nên các giống cá khác sợ oai, ít khi dám gheo đến. Giống đó tàn bạo đã có tiếng, thế mà đối với bạn gái cùng giống, các cậu lại tỏ ra là một hạng trai ra phết nhu-mi, nhất là đến mùa các cô « ở cũ », các cậu lại càng đáng yêu lẹ.... các cậu rất thích ấp trứng vì rất sợ trường về cái nghề nuôi trẻ. Vậy cứ đến mùa « ở cũ » là ta thấy cậu nào cậu nấy hấp-tấp đi tìm đất để cắm một nhà hộ-sinh, tức là một « nhà đẻ », xin nói nôm-na cho nó rõ. Việc lập nhà hộ-sinh nào phải là việc dễ, điều cần nhất là phải chọn chỗ hợp vệ-sinh đã. Nên chỉ cậu cá lồi, cứ loảng quăng chạy khắp đáy sông, thử từng hạt cát, xem từng viên đất. Nếu được chỗ tốt, cậu liền vận nội-công, nhằm trứng huyệt mà đâm bỏ đầu xuống, rồi khi thân ngập hẳn xuống bùn. Cậu là con nhà võ, khí giới đã sẵn người, nên chỉ giương cặp kiếm, múa liti mấy vòng, gạt tung đám bùn, đoạn phi thân lên, là đáy sông đã thấy một lỗ (thủng rồi). Việc chọn đất, đào đất đã xong, tiếp đến việc xây nhà hộ-sinh. Cậu đi lảng lá đi, tha đủ thứ về: nào rau, nào rong, nào cái rơm, cái c, cái cành cây khô.... Trước hết cậu hãy giải một lượt rêu thật nhỏ, thật mượt làm đệm. Sau dần dần cậu các cây khác cứng, ráp hơn thì

phủ ra ngoài. Cậu cứ loay hoay làm việc mãi, lúc thì lấy mình nén cỏ cho rẹp khít lại, lúc thì lấy ngạnh đan cành cây, lúc thì lấy miệng rút sợi rác, cậu làm có khi mỗi đến tận miệng chẳng thêm độp. Nhà hộ-sinh xây xong, có cửa trước, cửa sau chỉnh tề rồi, cậu lại vào soát lại xem cái đệm có êm không, cái tường liệu có đồ được không, xem xét thấy được vừa ý, mới chịu chui ra, lắp tạm cửa hậu lại. Cậu vội vàng bỏ bộ cánh thuyền thợ vừa bẩn vừa xấu đi, rồi lẳng tá chạy tìm các bạn gái: « Mời cô vào đẻ đi cho, chứ cứ lè la mãi thì còn chi là nòi giống nữa ». May ra gặp cô nào dễ tính, tin ở bộ cánh bảnh của cậu, thì chỉ mời vài tiếng là được ngay. Cũng có rui, cái lưng phủ lụa xanh tươi của cậu, cái sườn đeo giải ngũ sắc của cậu, hoặc bộ váy đỏ chóc như mặt trời mới mọc của cậu, không đủ cảm được những cô « sợ đẻ », thì cậu ta nói ma nói mãnh những gì, nào mình có hiểu đâu. Vậy ta thử lường-trọng xem cậu ta mời khách những gì nào. Tất nhiên cậu phải nói đại khái như sau này: « Thưa cô, nhà hộ-sinh tôi sạch sẽ, mát mẻ, rất hợp phép vệ-sinh, và đệm lại êm như nhồi lòng non các giống chim trên trời, mà công việc ấp, nuôi chính tôi phải trông nom lấy cho được cẩn thận, không dám để cho ai ».

Cô kia còn dửng-dăng, cậu lại nói tiếp, có lẽ phải nói đến vấn đề kinh tế: « Tôi chỉ một lòng giúp nòi giống, giúp các cô cho được mẹ tròn con vuông, là thỏa rồi, có đâu dám lấy tiền nong mà cô sợ... » Khốn nỗi, cô kia không đồng tâm, cậu lại phải thân-thiết hơn: « Thôi, sớm muộn cũng một lần đẻ. Em vào nhà hộ-sinh trước đi có phải êm-ấm bao nhiêu không. Nếu không nhất quyết, lỡ để rơi đẻ vãi, thì phận liễu kham sao nổi nổi gió sương bên ngoài, lại còn đàn con trứng nước nữa, lỡ có sao thì tội ấy ai mang. Thôi, em cứ theo anh là phải. Chỉ một tý thôi rồi có phải nhẹ thân không,... » Nghe nói có lý, cô khó tính liền theo về, nhưng trông thấy nhà hộ-sinh, cô lại dừng bước, phân vân chưa biết tính sao. Cậu đã biết ý, bèn liệu chiều lừa dẫn vào.... Sau đó mấy phút, cô kia đã đẻ xong, thúc dõ cửa hậu ra, lừ-thừ, nhợt-nhật. Ta trông thấy các cô sợ đẻ là phải lắm. Mà cậu chủ nhà hộ-sinh cũng biết vậy, cho nên khi cô nào nằm đẻ ở trong, cậu ở ngoài, nào đập, nào vẫy, nào thúc vào đười bạn đẻ « khuyến-khích » bạn đẻ mau.... mình đỡ sốt ruột. Có ấy ra rồi, cậu lại chui vào, xem trông, xem đệm, có chỗ nào lệch-



lạc, cậu chữa lại, đoạn lại lẳng tá đi đón cô khác.

Cậu cứ mời mãi cho tới khi liệu đủ trứng rồi mới hí-hửng chạy bịt một cửa lại cẩn-thận để vào ấp.

Cậu ấp suốt ngày suốt đêm, luôn nửa tháng trời, lúc nào vẩy cũng phe phẩy để lửa nước đi cho trứng khỏi ung, và cho bụi bặm khỏi rơi lên trứng.

Trứng nở thành con rồi, cậu lại phải giốt ở trong nhà hộ-sinh hai mươi hôm, chưa dám cho ra vội. Ngày ngày kiểm mồi về, cậu chia phát cho cả đàn, coi bộ sung sướng vô cùng...

Chàng thứ XIII

THUỐC LẬU

Khởi rút hẳn!!!

Bất cứ nặng nhẹ, buốt tức, mủ ra nhiều, máu, cường dương đau, đi đại giắt chệch dùng nhẹ 2, 3 hộp, nặng 5, 6 hộp là khởi rất hẳn. 0\$50 1 lọ. Bán ở BÌNH-HƯNG 89, Phố Mã máy Hanoi

Bản hiệu có bán nem, chả Saigon, nem nướng Huế, có làm cả cơm ta, làm ăn sạch-sẽ xin quý-khách chiếu-cổ cho, bản hiệu rất hoan-nghênh. Ngai nào dùng cơm ta xin cho biết trước.

Chủ nhật nào cũng có chả cá.

NGỌC-HỖ

số 6, bờ hồ Hoàn-Kiểm (Số 6, Avenue Beauchamp) Kính-cáo

PHONG-HÓA TUẦN BẢO
Mua báo kể từ 1^{er} và 15 mỗi tháng, và phải trả tiền trước.
Ngân-phiếu xin gửi về:
M. NGUYỄN-TƯỜNG-TAM
1, Boulevard Carnot, Hanoi.

GIÁ BÁO

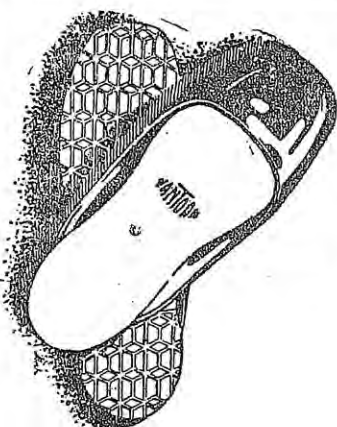
	Trong nước, Pháp và thuộc địa	Ngoại quốc
Một năm.....	3\$00	6\$50
Sáu tháng.....	1.60	3.50

Tiệm chính BOMBAY 89 hàng Khay đã nhận được ở Hong-kong - Đoạn Thượng-hải toàn to - Nhung đen may áo các bà - Satin tuyệt nhưng - Satin souple Nhung Ánh-sáng hoa và chơn các màu. Gấm - Satin thêu Kim-Tiến và chỉ lơ các màu. Còn nhiều hàng lạ nữa.

Muốn cho xe pháo nhẹ nhàng. Mang lại AN-THÁI sửa sang như lời Chắc bền giá cũng được hời... Chỉ có hiệu AN-THÁI làm được xe đúng như xe « Verneuil » vì sau khi sử ấy tan bản hiệu đã mua được các dụng cụ dùng làm xe và bản hiệu lại cam đoan là chắc chắn và đẹp, hiện đã có tang chứng, xin mời các ngài đi xem quá sẽ rõ. Bán đủ đồ phụ tùng xe kéo và chambre, lốp có 28 mẫu vải dùng để lợp mui, đóng tựa và housse xe nhà và xe ô-tô. Nhân lợp mui và cất housse xe ô-tô. Đóng và chữa các xe nhà, xe hàng, xe ngựa xe bò.

An - Thái

Số 2, Phố Nguyễn-trọng-Hiệp, Hanoi là phố giữa phố Cầu gỗ đi vào ngõ Gia-ngư



Tết năm nay các ngài dùng giày gì? Giày Kim-Thời

Marque, dessin et modèle déposés
Kiểu rất đẹp, mũi lạng Hoa-kỳ rất tốt, đế cao-xu đen, đúc ở bên Pháp, đi bền gấp bốn lần đế da hay đế crêpe, không chượt và toẹt ra như đế crêpe, trông đẹp và nhẹ như đế da, đi mưa không ngấm nước. Giá rất hạ.

Bán buôn và bán lẻ: VẠN-TOÀN

95, Phố hàng Đào, 95 - HANOI

THÂN THUỐC LẬU
TU-NGOC-LIEN
1^{er}
JUN 1933
ĐƠN LÊN
HÀNG NGANG
88 B HANOI

QUẢNG-BÔNG

Thầy tướng trư danh

Minh-nhu-Kính tướng sĩ tổ truyền lão thủ về khoa xem tướng bói số địa lý. Thầy đã du lịch xứ Đông-dương ta nhiều chỗ, từ Xiêm-la, Ai-lao, Cao-miên, Saigon, Trung, Nam, Bắc-kỳ, bà con đều biết tiếng thầy danh sư. Nếu ai không tin, thời lại xem thử thì biết thầy đoán mưới điều không sai một, vì thầy mới đến đây, muốn lấy danh tiếng về sau, cho nên không dám nói ngoa. Ai muốn biết sự cát hung, mỗ-mả, phu thê, tử-túc thời vận bĩ thái trước sau ra sao, thời mời lại phố hàng Đàn số 44 Hanoi. (Rue des Chapeaux n° 44) Xin bà con chú ý cho, vì thầy tướng Minh-nhu-Kính, là tay lão luyện tướng sĩ, chứ không như mọi thầy tướng đầu non, trẻ tuổi ít học thức, mà đã tự phụ mình là danh sư đâu. Bà con chú ý cho.

MINH-NHU-KÍNH
Hàng Đàn n° 44, Hanoi

Khí hư Đản bà con gái ra khí hư bạch trọc bạch đái, kinh kỳ hay đau bụng (đau dạ con) chậm đường tử túc, dùng thuốc số 14 giá 0\$30 một hoàn và số 16 giá 1\$50 một hộp sẽ khỏi.

Tuyệt độc bệnh tình chưa rút độc như lậu thì: qui đầu ướt dính, ra giải gĩa, thỉnh thoảng buồn rong ống đái, nước tiểu lúc trong lúc đục, như tiêm-la thì: máy da dật thịt, nhức gân rớt, mình mẩy phát sang, dùng thứ số 17 giá 1\$50 một hộp sẽ hết. Thuốc này vừa sát trùng, tiêu độc vừa kiên tinh, bỏ thận tráng dương.

ĐỨC-THỌ-ĐƯƠNG
241, Route de Huế, 241 - Hanoi

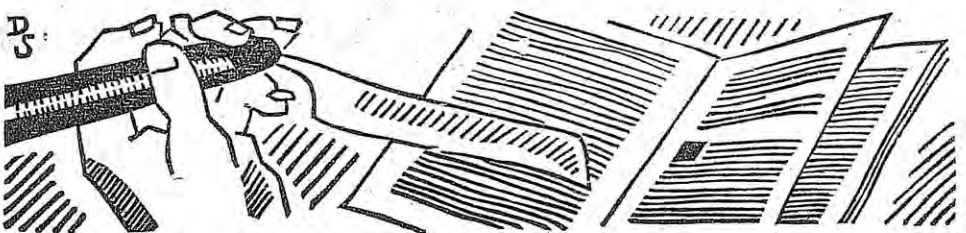
THẦY HAY NÊN GIẢ-MẠO
Thần Cốc-Tử đã có tiếng,
Suốt nước Nam đều biết hay.
Có kẻ vô-lại đâu đến,
Muốn kiếm lợi nên giả-mạo thầy!

Tôi xin có lời kính-cáo để đồng-bào biết thầy tướng Thần-Cốc-Tử, đến nước ta từ Haiphong đến đây, đã bảy năm nay, tôi đã giới-thiệu thầy cho đồng-bào biết.

Vì thầy xem bói, xem số Hà Lạc, xem tướng, nhiều người đến khen tài thầy là nói ai đúng ấy không sai một điều. Cho nên thầy được đồng-bách: người Annam, người Khách cả các ông Tây bà Đầm càng ngày đến xem càng nhiều. Thầy được chính-truyền tự nhà và có học-thức chắc-chắn.

Thế mà nay chung quanh có nhiều kẻ thấy thế, cũng đặt tên hiệu giống-giống nhận làm anh em chủ cháu để mong kiếm-lợi: nói lảm điều sai, jàm cho mung tiếng. Đời này thiếu gì hạng người thấy cái gì hay thời giả-mạo. Cho nên tôi sợ sự giới-thiệu của tôi trước có người tưởng nhầm, phải có mấy lời mách các quý-khách nên nhớ đích « Thần-Cốc-Tử » trên gác, số 40 phố hàng Bông, Hanoi, mới là chính thầy.

MAI-LỘC-ĐƯỜNG
37, phố Lambloi, Hanoi



NHỮNG HẠT ĐẬU ĐON

Đề ăn chẳng?
Trích Ngọ-Báo số 1851 trong mục tin thể-thao:
Eclair đã ló ở hòm ra những bộ giò đề dành.
Lời ra để nấu đông hay nấu giả cày?

Sao không gọi là cục.
P.N.TĐ. số 8, trong bài « con tôi khóc » của Thiết can có câu:
Những lúc đó cả hai mảnh óc đều bàng-khuáng lo nghĩ...
Cái gì là cái mảnh óc? Thà gọi ngay là hai cục óc còn có nghĩa hơn, nếu ông T.C. sợ dùng chữ khối nó giản tiện quá.

Cái dư luận nó đứng lên, ngồi xuống.
Cũng trong bài ấy:
Dư-luận sẽ đứng lên buộc tội người khuê phụ ấy.
Trước khi dư luận đứng lên, thì chặc là ngồi trên ghế bành, hay nằm ngủ trên giường, sau khi đọc văn ông T.C. Và sau khi đứng lên, nó sẽ ngồi xuống mà thờ dài.

Ghê chưa!
Than ôi! cũng lại trong bài ấy:
Nàng đã phat ra lời noi. Nàng lại linh

dem biến nó ra thành việc lôm nữa...
Lời nói là cái gì mà đề cho nàng phat ra một cách ghê gớm thế? Đã phat ra thì thôi, lại còn biến nó ra gì nữa? Mà nhất là lời nói lại có thể biến ra thành việc làm.... Bí mật quá!

Văn ông Khai-Ảnh.
Báo Đông-Phương số 894 (4-11-33) trong bài « Nhà thị-sĩ hết hứng » của ông Khai-Ảnh có câu:
Chang vũ với lăm ông văn-sĩ to đầu ở nước Nam nhà, viết văn như « chó mửa »...
Văn-sĩ to đầu ở nước Nam nhà là những ai thì chưa biết, duy có ông Khai-Ảnh là một. Còn văn viết như chó mửa, thì khó mà hiểu được là văn thế nào. Bỗng thấy ngay dưới bài ấy, lại có hai bài thơ « Đuôi giặc Phiến » của ông Khai-Ảnh, vội đọc xem, thì ra hai bài thơ này cất nghĩa cho ta hiểu câu văn ghê gớm trên kia.

Một sự tình cờ.
Trích Đông-Pháp số 2489 trong bài « Một đêm cùng cô gái Lào ».
Thật là một sự tình cờ, trong khi tôi còn làm việc tại thượng du mà được cùng một cô gái Lào một đêm trường trò truyện.

Ở thượng du (tất hẳn là Thượng du Bắc-kỳ như ta thường hiểu hai chữ đó) mà có gái Lào thì hẳn là một sự tình cờ.

Nó ăn ở đâu?
Cũng trong bài ấy:
Cái cười đắm thắm có duyên, ăn dưới khuôn mặt trái soan đẹp đẽ
Thế thì còn ai biết cái cười đắm thắm có duyên ấy nó ăn ở chỗ nào? Dưới khuôn mặt thì hẳn là râu, nhưng có gái Lào làm gì có râu.

Lời cô gái Lào.
Cũng trong bài ấy:
Cô gái Lào kể cho ông Hà-Hải nghe cái phong-tục ở xứ cô như vậy:
« Những con gái Lào đến tuổi cập kê tất được cái đặc quyền tự do kén bạn trẻ năm... Cừ tới đến như tới hôm nay chỉ hạn... lúc ấy cậu trai nào chưa có vợ được phép đến truyện trò mà bốn phần chỉ phải liếp...
«... Nếu trong khi trò truyện như thế mà hai bên ý hợp tâm đầu, thì người con trai đem lễ vật... đến nhà người con gái xin làm rể... Bao giờ có con... thì ấy... phải cưới lần nữa, lần này thì li trọng hơn...
«... Nếu muốn một mà có sảy ra... theo lệ bảy giờ phải phạt sáu đồng, vì anh ấy có gan chọc phá hại cái phong tục ấy...»

Đó là lời nói của cô gái Lào?
Thời đi. Hoa chẳng đó là lời diễn văn của ông Nguyễn-trọng-Thuật hay ông Lê-Dư, hoặc bài xã thuyết, khảo cứu của ông nghệ Hoàng, ông nghệ Huỳnh hay ông cử Dương thì còn hơi có lý.

NHẬT-ĐẠO-CẠO

HỘP - THƯ

- Ô. Th. Châu. - Tiếc không đing được.
Ô. N. H. Thuận. - Xin ông gửi cho b chúng tôi mới đing được.
Ô. T. Q. Đạo. - Vàng, xin ông bắt đầu kịp số tết.
Cô N. T. L. Hà. - Việc là việc chung, chúng tôi đing lên báo đã rồi có thể đing mà làm.
Ô. D. D. Thạc. - Chàng thứ 13 hiện đing tìm-tôi mà chưa ra. Xin ông hãy đợi.
M. V. Được. Saigon. - Tiếc không đing được. Ông muốn mua H. B. M. T. thì gửi về cho annam xuất bản cục.
Bà P. T. An. - Xin bà cho biết rõ hơn. Nhất là về đoạn cuối.
Ô. D. V. Trường. - Ông cứ thử làm theo lời tôi nói, thế nào cũng thành công.
Ô. N. V. Lân. - Xin ông gửi ngay về cho

NÊN NHỚ

Nếu muốn được một thứ ảnh mỹ-thuật hoàn-toàn, có thể lưu-truyền đến nghìn năm như lời một nhà văn-sĩ đã nói:
Trăm năm ta lãnh cõi trần,
Nghìn năm ảnh vẫn tinh-thần như xưa,
thì nên đến chụp hình ở hiệu Hương-Kỳ 84, phố hàng Trống - Hanoi

Chỉ có 3\$50 mà mua được một cái Autoford của hiệu Phúc Long số 43 phố hàng Đậu Hanoi



Vùng đông vừa rạng đã thấy tướng cướp ra chặn đường, bác lái bỏ hành lý chạy trốn. Các bạn tìm xem bác lái ẩn ở chỗ nào.

Advertisement for Nestlé milk featuring a bird logo and a can of 'Lait Sucre Condensé Nestlé'. Text includes 'Sữa NESTLÉ HIỆU CON CHIM' and 'Sức khỏe của trẻ con'.

Advertisement for 'Thuốc Lậu Gia Truyền' (Hereditary Syphilis Medicine) by Kim-Hung-Duc-Phong. Text describes the medicine's effectiveness and provides contact information for the pharmacy.

Con người là ai?

Từ đâu sanh ra đây ??
 Tạo-hóa sanh chi muôn loài vạn vật ??
 Ai muốn rõ những lối huyền bí này ??

Xin đón xem tờ « Niết-Bàn tập-chí » nói rộng đạo Phật của ông Bạch-Liên chủ trương, sẽ xuất-bản vào ngày 15 Octobre 1933 (mỗi tháng hai kỳ). Tập-chí sẽ giải Niết-Bàn là cõi nào? Chỉ rõ mục-dịch cuộc đời, từ loài sắt, đá, cây, cỏ, sâu bọ, chim chóc, cho đến loài người ở đâu sanh ra, vì có chi phải sanh muôn loài vạn vật. Tập-chí sẽ dùng phương-pháp khoa-học (sciences) mà chỉ vạch những sự huyền-bí, ẩn vi, mà bấy lâu tôn-giáo chưa chỉ rõ. Đọc tờ Tập-chí này rồi làm y như vậy thì gặp « chơn-tiên » nơi cõi trần dạy đạo, biết đặng mấy thiên-cơ màu nhiệm. Tập-chí còn chỉ rõ phương-pháp tu-hành chánh đáng, làm thế nào cho đặng minh-âm kiến tánh. Dầu không phải người tu cũng nên đọc Tập-chí này để khảo-cứ đường Đạo. Có gởi khắp cả Đông-Pháp mấy nơi trừ bán báo quốc-âm. Ở Hà-nội nơi M^r Đức 11 rue des Caisses, các nhà buôn đều có. Ở xa mua báo, xin do nơi Monsieur Nguyễn-văn-Lượng Boîte postale n^o 63 SAIGON. Tòa-soạn 27, Rue Verdun Saigon. Giá mỗi quyền 0\$12. Sáu tháng 1 \$30, một năm 2\$50.

XIN QUỐC DÂN CHÚ Ý

Lợi quyền há lại nhường ai, này gìn giữ, này cạnh-tranh quyết chẳng sống Ngô đem vàng đồ;

Thổ-sản là chung của nước, phải vun trồng, phải thu dụng, hoài chi cây quế để mừng leo.

Kính - trình quý - khách

Vi ham mê thực nghiệp, vì muốn bảo thủ quyền lợi chế nước nhà nên hết sức nghiên-cứ lý tín 1933 đem xin một tại Hanoi. Đến nay lửa phí rất nhiều mới chế thành mấy thứ chè, chọn thổ-nơi phân tinh chất, ra từng thứ một, nên uống ngon, lành, tiêu, bổ-dưỡng tinh-thần, hiện có nhờ Quan chánh sở khảo-cứ và vệ-sinh viện, phân chất cho giấy chứng chỉ là một thứ chè tốt lành, nên trong 6 năm trời nay khắp các tỉnh đều thích dùng chè của bản hiệu, như Đông-trong trà, Đầu-xuân trà, Tiên-mai trà, Vinh-thái trà, v.. v., Cái tiếng chè nội-hóa Đông-lương từ ngày hội-chợ Hanoi năm 1932 đã vang lừng ba xứ, Tuy vậy bản-hiệu chủ-nhân còn lo chế sao cho một ngày một ngon lên. không ngại gian nan hiểm trở, bi-sinh tài lực, ngày tháng ba xin phép sang Tàu khảo sát thêm, về cách giống chè khi hậu thổ-nơi, tham bán Á, Âu, mà chế nên ngày nay chè của bản hiệu đã hoàn mỹ hơn trước, đã đến thời kỳ cạnh tranh được với chè tàu. Mong rằng quý khách vì lợi chung, vì nội-hóa, chiếu cố mua giúp chè của bản hiệu, thì bản hiệu cảm ơn vô cùng.

Rõ ràng : Cửa nhà sẵn có chè trên núi; Người nước xin ghi hiệu chữ Đông.

PHẠM-TRÁC-ĐÔNG dit **ĐÔNG-LƯƠNG**
 125, Phố hàng Bông, Hanoi

Viên-Đông Tôn-Tịch Hội

Công-ty vô danh hoàn vốn 4.000.000 phật-lãng
 một phần tư đã góp rồi

Hội đặt dưới quyền kiểm-soát của Chính-phủ Toàn-quyền Đông-dương
 Đăng-bạ Hanoi số 419

Tổng-cục ở Hanoi — 32, phố Paul Bert — Giày nói số 392
 Sở Quản-lý ở Saigon — 205, 207, phố Catinat — Giày nói số 1099

Bảng xổ số hoàn tiền tháng Octobre 1933

Mở ngày 30 Octobre 1933 ở sở Tổng-cục tại Hanoi do ông LONG, Quản-Lý Hội chủ tọa, ông MANGE và ông PHAN-HUY-TINH dự tọa, cùng trước mặt quan kiểm-đuyệt các hội tư-bản Trung Bắc lưỡng kỳ của Chính-phủ.

XỔ SỐ	SỐ PHIẾU ĐÃ TRÚNG	TÊN HỌ NGƯỜI CÓ PHIẾU TRÚNG
Lần mở trước trúng : 5.000\$	21.770	PHIẾU NÀY CHƯA CÓ AI MUA
Lần mở thứ hai trúng : 1.000\$	2.745	1 Thœu Vannœu à Phnom-Penh
	2.745	2 Hùng 110 Ar ^d Rousseau à Hanoi
	2.745	3 Thœu Vannem à Phnom-Penh
	2.745	4 Thœu Vanno à Phnom-Penh
	2.745	5 Dœur Nong c/o Poinsard et Veyret à Phnom-Penh
Lần mở thứ ba chờ phải đóng tiền	2.686 ¹	1 Trần-ngọc-Anh à Tây-ninh
	2.686	2 Tạ-đình Địnhgarage Aviat Hanoi
	2.686 ²	3 Nguyễn-văn-Ba à Tây-ninh
	2.686 ⁴	4 R. Aubert 182 Rue Mayer Saigon
	2.686 ⁵	5 R. Aubert 182 Rue Mayer Saigon

Kỳ mở sau định vào ngày thứ tư 29 Novembre, hồi 19 giờ 30 tại sở Quản-lý ở Saigon, 205-207 phố Catinat.

Món tiền hoàn về cuộc xổ số to nhất kỳ tháng Novembre 1933 định là 5.000\$.

**KHẮP CÁC NƠI, CÁC BÀ
 LIỆCH DUY CHỈ DÙNG PHÂN
 SÁP NƯỚC CÉ HOA... HIỆU**

Colly

ĐẠI LÝ ĐỘC QUYỀN: RONDON & CO LTD 21, RUE JULES FERRY, HANOI
 18, BÉ ĐÔNG-KHÁNH, HANOI

SÁCH MỚI

Các sách này bằng quốc-ngữ có cả chữ Hán, là sách tốt hơn nhất, dạy đàn-bà trẻ con để tránh được sự ốm đau chết yếu, thật là quan-hệ đến nôi giống. Xin chớ coi khinh như sách nhảm.

(Do Nguyễn-an-Nhân, Lê-trúc-Biên và L. H. G. hợp soạn).

1*) Sách « KHOA-HỌC ĐÀN-BÀ KINH-NGHIỆM » 0\$50

Dạy đàn-bà đủ cách vệ-sinh và kê lấy đơn thuốc hoặc chữa cho người khác; các cách từ lúc còn con gái; lúc thấy kinh, khi chữa,

để, cách đỡ đẻ, sau khi đẻ, cách nuôi con người ở góa v.v... xấu tốt, nhất-nhất đều rõ-rệt.

2*) « KHOA THUỐC TRẺ CON KINH-NGHIỆM » 1\$00

Xem bệnh và chữa đủ thuốc cho trẻ-con. 2 bộ sách kê đầy, đủ cả hình vẽ các mạch huyết và các bài thuốc. Ai cũng làm lấy được. Ở xa mua, thêm cước gửi mỗi cuốn 0\$20. Cả hai bộ gửi một lúc cước có 0\$26 (1). Thơ và mandat chỉ đề « Nhật-Nam Thư-Quán Dược-phòng, 104 Hàng Gai, Hanoi ».

(1) Gửi lĩnh-hóa giao-ngân thêm 0\$15 retour mandat.

PHARMACIE MODERNE VU-DO-THIN

PHARMACIEN DE 1^{re} CLASSE DE LA FACULTÉ DE PARIS
 BÁN THUỐC TÂY THƯỢNG HẢO HẠNG — GIÁ TIỀN PHẢI CHĂNG

Téléphone n^o 495

25, 27, 29, Boulevard Francis Garnier — HANOI

Nếu khi ngứa mắt, hay mắt đỏ, mà giở lấy hai giọt thuốc đau mắt **COLLYRE JAUNE** của bác-sĩ CAZAUX vào mắt, như hình theo đây thì tự khắc tránh khỏi được bệnh đau mắt.



Nhà nào cũng cần phải trữ sẵn một lọ thuốc đau mắt **COLLYRE JAUNE** của bác-sĩ CAZAUX.

Chớ mua lầm những thứ thuốc giả hiệu, chẳng ăn thua gì, lại nguy hiểm nữa.

Thuốc đau mắt

COLLYRE JAUNE

của bác-sĩ CAZAUX

có bán ở các hiệu bào-chế lớn, và ở hiệu

CHASSAGNE

59, Rue Paul-Bert, HANOI

BROUSMICHE

36, Bd Paul-Bert, HAIPHONG